

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**



**BÁO CÁO GIỮA KỲ
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
(Giai đoạn 2020-2022)**

Đồng Nai, tháng 7 năm 2022

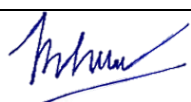
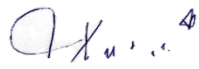
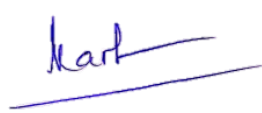
**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**



**BÁO CÁO GIỮA KỲ
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC**

Đồng Nai, tháng 7 năm 2022

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
(Kèm theo Quyết định số 39A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2022).

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	PGS.TS. Phạm Văn Song	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	TS. Vũ Thị Phương Anh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Phó Trưởng phòng KT-đảm bảo chất lượng	Thư ký	
4	ThS.LS. Nguyễn Xuân Tài	Trưởng Phòng HC-NS	Thành viên	
5	ThS. Thái Thanh Thanh Trâm	Phó Trưởng Phòng HC-NS	Thành viên	
6	PGS.TS. Lê Thế Vinh	Trưởng phòng ĐTĐH-NCKH-HTQT	Thành viên	
7	ThS. Phan Trần Uyên Phương	Phó Trưởng phòng ĐTĐH-NCKH-HTQT	Thành viên	
8	ThS. Lý Quốc Huy	Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh – Truyền thông	Thành viên	
9	ThS. Trương Công Khoa	Trưởng Phòng cơ sở vật chất-IT	Thành viên	
10	ThS. Trịnh Thị Ngọc Thủy	Trưởng phòng KT	Thành viên	
11	ThS. Trịnh Thị Thu Cúc	Giám đốc TN-VL	Thành viên	
12	TTUT. BSCKII. Nguyễn Thị Thanh Hà	Trưởng khoa Khoa học sức khỏe	Thành viên	

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
13	Ông Phạm Thành Trung	Phó trưởng khoa Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa quốc tế	Thành viên	
14	Ông Nguyễn Năng Quang	Giám đốc Chương trình đào tạo Ngành Luật Kinh tế	Thành viên	
15	Ông Võ Hiền Vinh	Chủ tịch Hội Sinh viên	Thành viên	
16	Lâm Thiên Phúc	Sinh viên ngành Kinh doanh quốc tế	Thành viên –Đại diện sinh viên	
17	ThS.LS. Cồ Lê Huy	GD Luật TNHH Đại Việt – Đoàn Luật sư Tp. HCM	Thành viên –Đại diện Nhà sử dụng lao động	

Danh sách gồm có 17 người./

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Văn Song

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Mục lục	i
PHẦN I. THÔNG TIN VỀ NHÀ TRƯỜNG	1
1. Thông tin chung	1
2. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục: 2020-2025	1
3. Cơ sở dữ liệu về đội ngũ cán bộ, người học, chương trình đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học	1
Phần II: ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ	8
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	8
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	9
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý	11
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	13
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	14
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực	16
Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	18
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	20
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	22
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	24
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	25
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	27
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	29
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	30

Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	32
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	34
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	36
Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học	37
Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ	38
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	38
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	40
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	40
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	42
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	44
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	45
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá giữa chu kỳ chất lượng Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	47
Danh mục minh chứng (<i>Quyển danh mục đính kèm</i>)	...

PHẦN I. THÔNG TIN VỀ NHÀ TRƯỜNG

1. Thông tin chung

- Tên Trường: Trường Đại học Công nghệ Miền Đông;
- Viết tắt: MIT
- Tên tiếng Anh: Mien Dong University of Technology
- Viết tắt: MIT Uni
- Cơ quan/Bộ chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Địa chỉ: Khu phố Trần Hưng Đạo, Thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3772668 - (0251) 3772669
- Website: <http://mit.vn/> Email: tuyensinh@mit.vn

2. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục: 2020-2025

- Thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục: đến ngày 22/01/2025
- Thời gian đánh giá giữa kỳ: Từ 30/03/2022 đến tháng 30/06/2022

3. Cơ sở dữ liệu về đội ngũ cán bộ, người học, chương trình đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học

3.1. Về đội ngũ

3.1.1. Đội ngũ cán bộ chủ chốt

Danh sách cán bộ chủ chốt của Trường (tính đến ngày 30/03/2022)

Thông tin Bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị, chức vụ	Điện thoại	Email
1. Hội đồng trường	Thái Bá Cẩn	1953	Phó giáo sư, Tiến Sĩ, Chủ tịch Hội đồng.	Trường 0903844092	cantb@nhg.vn
2. Ban Giám Hiệu	Phạm Văn Song	1976	Phó giáo sư, Tiến sĩ, Hiệu trưởng	0919128686	song.pv@mit.vn

Thông tin Bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị, chức vụ	Điện thoại	Email
3. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TN, Hội sinh viên,...					
Chi bộ	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	1991	Thạc Sĩ, Phó Bí thư Chi bộ	0377281050	huyen.ntn@mit.vn
Công đoàn Trường	Trần Thị Kim Dung	1985	Thạc Sĩ, Chủ tịch Công đoàn	0343347689	dung.ttk@mit.vn
Đoàn Thanh niên	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	1991	Thạc Sĩ, Bí thư Đoàn trường	0377281050	huyen.ntn@mit.vn
Hội sinh viên Trường	Võ Hiền Vinh	1996	Dược sĩ, Chủ tịch Hội sinh viên	0901697051	vinh.vh@mit.vn
4. Các Phòng chức năng					
Phòng HC-NS	Nguyễn Xuân Tài	1992	Thạc sĩ, Trưởng Phòng	0931268978	tai.nx@mit.vn
	Thái Thanh Thanh Trâm	1988	Thạc sĩ, Phó Trưởng Phòng	0983844622	thaithanhthanhtram@mit.vn
Phòng ĐTĐH-nghiên cứu khoa học&HTQT	Lê Thế Vinh	1976	Phó giáo sư, Tiến sĩ, Trưởng Phòng	0985554433	vinh.lt@mit.vn
	Phan Trần Uyên Phương	1988	Thạc sĩ, Phó Trưởng Phòng	0977727260	phuong.ptu@mit.vn
Phòng KT	Trịnh Thị	1991	Thạc sĩ,	0888128281	thuy.ttn@mit.vn

Thông tin Bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị, chức vụ	Điện thoại	Email
	Ngọc Thủy		Trưởng Phòng		
Phòng cơ sở vật chất-IT	Trương Công Khoa	1954	Thạc sĩ, Trưởng Phòng	0937916868	khoa.tc@mit.vn
Phòng KT-đảm bảo chất lượng	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	1991	Thạc sĩ, Phó trưởng Phòng	0377281050	huyen.ntn@mit.vn
5. Các Trung tâm					
Trung Tâm TS-TT	Lý Quốc Huy	1985	Thạc sĩ, Giám đốc	0936234133	huy.lq@mit.vn
Trung tâm TN&VLSV	Trịnh Thị Thu Cúc	1982	Thạc sĩ, Giám đốc	0797976888	cuc.ttt@mit.vn
6. Các khoa đào tạo, bộ môn					
Khoa Khoa học sức khỏe	Nguyễn Thị Thanh Hà	1963	Thầy thuốc Ưu tú, Bác sĩ Chuyên khoa 2, Trưởng khoa	0916338828	ha.ttt@mit.vn
Khoa Ngôn ngữ và văn hóa quốc tế	Phạm Thành Trung	1976	Thạc sĩ, Phó Trưởng Khoa	0933593089	trung.pt@mit.vn
Khoa Kinh tế - Luật	Nguyễn Năng Quang	1973	Thạc sĩ, Giám đốc chương trình Luật Kinh tế	0912330833	quang.nc@mit.vn
	Trần Cẩm	1992	Thạc sĩ, Giám đốc	0974141234	binh.tc@mit.vn

Thông tin Bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học hàm, học vị, chức vụ	Điện thoại	Email
	Bình		chương trình Kinh doanh quốc tế		
Khoa Công nghệ	Tiêu Hà Hồng Nhân	1988	Thạc sĩ, Phụ trách ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô	0988667587	nhan.thh@mit.vn

3.1.2. Phân loại cán bộ, giảng viên và NV

a.. Theo diện cơ hữu/thỉnh giảng

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	Cán bộ cơ hữu Trong đó:			
1.1	Cán bộ được tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo các quy định của pháp luật về viên chức (trong biên chế)	80	78	158
1.2	Cán bộ hợp đồng có thời hạn 3 năm và hợp đồng không xác định thời hạn (hợp đồng dài hạn)	78	75	153
II	Các cán bộ khác Cán bộ hợp đồng ngắn hạn, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng	68	33	101
	Tổng cộng	226	186	412

b. Theo trình độ

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Giảng viên trong biên chế trực tiếp giảng dạy	Giảng viên hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	Giảng viên kiêm nhiệm là cán bộ quản lý	Giảng viên thỉnh giảng trong nước	Giảng viên thỉnh giảng quốc tế	Tổng số
1	Giáo sư, Viện sĩ	0	0				
2	Phó giáo sư	0	0	0	2	0	2
3	Tiến sĩ khoa học	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	0	26	1	18	0	45
5	Thạc sĩ	0	124	4	79	0	207
6	Đại học	0	4	0	1	1	6
7	Cao đẳng	0	0	0	0	0	0
8	Trung cấp	0	0	0	0	0	0
9	Trình độ khác	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	0	150	5	100	1	260

3.2. Về người học

Người học bao gồm sinh viên, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

Số liệu thống kê về người học trong 3 năm học gần đây.

Đối tượng	2019-2020	2020-2021	2021-2022	Tổng số
1. Nghiên cứu sinh	0	0	0	0
2. Học viên cao học	0	0	0	0
3. Sinh viên đại học				
Trong đó	3.758	2.771	2.204	2.204

Đối tượng	2019-2020	2020-2021	2021-2022	Tổng số
Hệ chính quy	3.758	2.771	2.204	2.204
Hệ không chính quy	0	0	0	0
4. Sinh viên cao đẳng (nếu có)	0	0	0	0
Hệ chính quy	2	1	1	1
Hệ không chính quy	0	0	0	0
5. Học sinh TCCN (nếu có)	0	0	0	0
Hệ chính quy	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0
6. Khác...	0	0	0	0
Tổng số	3760	2.772	2.205	2.205

3.3 Về chương trình đào tạo

TT	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Số lượng người học hiện tại
I	Trình độ đại học			
1.1	Khoa học sức khỏe	- Dược học - Thú y	-Đại học chính quy -Đại học Văn bằng 2 -Đại học liên thông	1.262
1.2	Kinh tế - Luật	- Luật kinh tế - Kinh doanh quốc tế	-Đại học chính quy	133
1.3	Công nghệ kỹ thuật ô tô và kỹ thuật hàng không	- Công nghệ kỹ thuật ô tô	-Đại học chính quy	64
1.4	Ngôn ngữ và văn hóa quốc tế	- Ngôn ngữ Anh	-Đại học chính quy -Đại học Văn bằng 2	98

TT	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Loại hình đào tạo	Số lượng người học hiện tại
II	Trình độ thạc sĩ	-	-	0
III	Trình độ tiến sĩ	-	-	0
IV	Trình độ khác	-	-	0
	Tổng số	0	0	1.557

3.4 Kết quả nghiên cứu khoa học

(Tính trong 3 năm gần nhất)

Năm	SL bài báo trong nước	SL bài báo quốc tế	SL sách, giáo trình đã xuất bản	SL đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở	SL đề tài cấp Tỉnh, Bộ	SL đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước
2020	0	0	0	2	0	0
2021	4	0	0	4	0	0
2022	5	0	0	10	0	0

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ

TIÊU CHUẨN 1: TẦM NHÌN, SỨ MẠNG VÀ VĂN HÓA

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

– Nhà trường cần làm rõ điều kiện và nguồn lực để triển khai chiến lược 2019-2024 và đến năm 2030, xây dựng Trường Đại học Công nghệ Miền Đông trở thành một trong những trường tư thục dẫn đầu khu vực Đông Nam bộ và tham gia xếp hạng quốc tế.

– Biên bản cuộc họp thảo luận về kế hoạch triển khai chiến lược, tầm nhìn, sứ mạng cần đầy đủ hơn, cần phân tích và xử lý thành văn bản mang tính pháp lý chính thức và được chuyển tải thành các kế hoạch hoạt động cụ thể.

– Trong quá trình xây dựng tầm nhìn, sứ mạng và giá trị văn hóa, Nhà trường cần lấy ý kiến đầy đủ và rộng rãi từ các bên có liên quan như nhà tuyển dụng, các tổ chức xã hội- nghề nghiệp.

– Một số chỉ tiêu trong chiến lược để thực hiện tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi cần được bổ sung (khoa học công nghệ) và phù hợp hơn với các giai đoạn phát triển 2013-2018 và 2019-2024.

– GTCL của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông cần làm rõ được xác định từ các giá trị/truyền thống của trường.

– Nhà trường cần xây dựng kế hoạch hành động và nhiệm vụ ưu tiên nhằm phổ biến và hướng dẫn các đơn vị, cá nhân trong Trường để giữ gìn và phát triển Giá trị văn hóa/giá trị cốt lõi. Giá trị văn hóa cần được thông tin tới các bên liên quan. Giá trị cốt lõi cần sát với nội hàm của Trường.

– Các mẫu kết quả rà soát cần được thiết kế khoa học hơn, cần dựa trên tài liệu hướng dẫn cụ thể và có thống kê và xử lý kết quả rà soát. Số lượng ý kiến đóng góp nhiều hơn và đầy đủ hơn.

– Cần quan tâm đến vai trò của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đến Chiến lược phát triển Trường.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

– Từ năm 2021, Nhà trường đã xác định nguồn lực của Nhà trường để xây dựng trường đại học quốc tế. Bên cạnh đó, Trường đã cập nhật lại tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển của Nhà trường [H1.01.01], [H1.01.02] và đã thực hiện phổ biến cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên trong Nhà trường bằng các hình thức gửi email, đăng website của Nhà trường [H1.01.03].

– Khi thảo luận về kế hoạch triển khai chiến lược, sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường đều được tổ chức họp và ghi biên bản đầy đủ [H1.01.01.04]. Khi cập nhật sứ mạng, tầm nhìn, Nhà trường đã ban hành thông báo chính thức đến các bên liên quan

[H1.01.01]. Hằng năm, Trường đều có ban hành kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển của Nhà trường **[H1.01.05]**.

– Trước khi cập nhật tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hóa, Nhà trường đã tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan như cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên Nhà trường và nhà tuyển dụng, các tổ chức xã hội- nghề nghiệp **[H1.01.06]**, **[H01.01.07]**.

– Năm 2021, Nhà trường đã bổ sung và cập nhật các chỉ tiêu trong chiến lược phát triển để thực hiện sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Nhà trường, trong đó chú trọng các chỉ tiêu về phát triển khoa học công nghệ **[H1.01. 02]**.

– Giá trị cốt lõi của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông đã được cập nhật năm 2021 đã thể hiện cụ thể những giá trị đào tạo mà Nhà trường hướng đến trong tương lai **[H1.01.08]**. Giá trị cốt lõi được Nhà trường công bố công khai trên website của Nhà trường và đồng thời hằng năm, Nhà trường đều tổ chức phổ biến cho các bên liên quan thông qua việc lấy ý kiến khảo sát của các bên liên quan về sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Nhà trường **[H1.01. 03]**, **[H1.01.06]**, **[H1.01.07]**.

– Để từng bước thực hiện tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường, lãnh đạo Nhà trường rất chú trọng việc áp dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Nhà trường. Trường không ngừng nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý đào tạo của Nhà trường **[H1.01.09]**. Bên cạnh đó, hệ thống máy tính, wifi của Nhà trường cũng thường xuyên được bảo trì và nâng cấp đảm bảo công tác đào tạo của Nhà trường được thông suốt.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

– Việc lấy ý kiến của các bên liên quan về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường được thực hiện nhưng số lượng tham gia cho ý kiến còn hạn chế, kết quả lấy ý kiến chưa thực sự hiệu quả.

Nguyên nhân: Một mặt do Nhà trường chưa sâu sát trong việc tổ chức lấy ý kiến. Mặt khác, đối tượng được lấy ý kiến chưa nhiệt tình, còn qua loa trong việc cho ý kiến

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

– Tiếp tục phát huy những việc đã làm được. Bên cạnh đó, Trường sẽ chú trọng hơn trong việc lấy ý kiến các bên liên quan về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường bằng cách lập kế hoạch cụ thể, nội dung khảo sát đánh giá được đúng thực tế, tổ chức thống kê kết quả khoa học hơn.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,20/7

TIÊU CHUẨN 2: QUẢN TRỊ

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

- Vấn đề quản lý rủi ro cần được nêu đầy đủ trong Chiến lược phát triển và quy chế Tổ chức và hoạt động. Cần xây dựng thành các kế hoạch giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động của cả hệ thống quản trị.

- Cần kịp thời rà soát cơ cấu tổ chức bộ máy, tiêu chuẩn các vị trí việc làm tại Trường theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học có hiệu lực từ ngày 01/7/2019.

- Quy chế Tổ chức và hoạt động ban hành từ năm 2014 đến nay cần được điều chỉnh, bổ sung kịp thời với sự thay đổi tổ chức và nhân sự của Trường.

- Nhà trường cần có khung logic tổ chức thực hiện quyết định của các cơ quan quản trị chuyển tải thành các kế hoạch hành động, thiếu các hướng dẫn chi tiết để thực hiện các quyết định (dưới dạng Logframe). Hệ thống văn bản này cần được Nhà trường phổ biến cụ thể thông qua hệ thống website, email.

- Những nội dung đánh giá cần bao quát toàn bộ cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động, hệ thống văn bản ban hành.

- Hệ thống quản trị Nhà trường cần có phân tích, rà soát đối sánh với yêu cầu thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, các mục tiêu của chiến lược phát triển Nhà trường; cần có đánh giá theo yêu cầu xây dựng và thực hiện dựa vào sự cân bằng lợi ích của các bên liên quan và trách nhiệm giải trình trước xã hội.

- Nhà trường cần báo cáo điều chỉnh cải tiến giảm thiểu rủi ro trong toàn bộ hệ thống quản trị, cách thức quản trị Nhà trường và hệ thống văn bản.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

- Chiến lược phát triển của Nhà trường được cập nhật năm 2021 đã thể hiện đầy đủ các vấn đề quản lý rủi ro **[H1.01. 02]**. Bên cạnh đó, Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường được cập nhật và ban hành năm 2021 cũng thể hiện đầy đủ các vấn đề quản trị trong Nhà trường **[H2.02. 01]**.

- Tháng 06/2021, Trường Đại học Công nghệ Miền Đông chính thức trở thành thành viên của Tập đoàn Giáo dục Nguyễn Hoàng. Đó đó, việc cơ cấu là bộ máy tổ chức của Nhà trường là việc làm rất cấp thiết. Bên cạnh đó, Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường cũng đã thể hiện rõ vai trò, chức năng của các đơn vị, quy định vị trí việc làm cụ thể của từng vị trí trong Nhà trường **[H2.02. 01]**.

- Từ tháng 06/2021 đến nay, hệ thống văn bản quản trị của Nhà trường được ban hành bài bản và được phổ biến rộng rãi đến các đối tượng thông qua hệ thống email, đăng website của Nhà trường đảm bảo các đối tượng liên quan đều nắm được nội dung của văn bản **[H2.02.02]**.

- Hằng năm, Nhà trường đều thực hiện báo cáo kết quả thực hiện công tác quản trị trong một năm, đồng thời, lãnh đạo Nhà trường còn chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát lại hệ thống văn bản quản trị của Nhà trường và cập nhật lại cho phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường nhằm giảm thiểu các rủi ro trong công tác quản trị Nhà trường **[H2.02.03]**.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

– Nhà trường còn thiếu các hướng dẫn chi tiết (dưới dạng Logframe) để thực hiện một số quyết định.

Nguyên nhân: Các đơn vị chức năng chưa chú trọng tham mưu các hướng dẫn, quy trình cụ thể kèm theo các quyết định.

– Hệ thống quản trị Nhà trường chưa có phân tích, rà soát đối sánh với yêu cầu thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, các mục tiêu của chiến lược phát triển Nhà trường; chưa đánh giá theo yêu cầu xây dựng và thực hiện dựa vào sự cân bằng lợi ích của các bên liên quan và trách nhiệm giải trình trước xã hội.

Nguyên nhân: Do Nhà trường chưa triển khai thực hiện.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

- Tiếp tục phát huy những việc đã làm được.
- Xây dựng những hướng dẫn chi tiết (dưới dạng Logframe) để thực hiện các quyết định của Nhà trường
- Thực hiện phân tích, rà soát đối sánh với yêu cầu thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, các mục tiêu của chiến lược phát triển Nhà trường; cần có đánh giá theo yêu cầu xây dựng và thực hiện dựa vào sự cân bằng lợi ích của các bên liên quan và trách nhiệm giải trình trước xã hội

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 3: LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

- Cần hoàn thiện bộ phận Thanh tra giáo dục. Cần bổ sung Bộ phận Thanh tra Giáo dục và Pháp chế vào sơ đồ tổ chức của Nhà trường.
- Cần phân biệt các chức năng quản trị (của Hội đồng quản trị với các Hội đồng tư vấn và tổ chức Đảng, Đoàn thể) với chức năng lãnh đạo quản lý (của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và các cấp dưới trực tiếp - trưởng các đơn vị) trong các hoạt động của Nhà trường.
- Nhà trường cần sớm ban hành đề án vị trí việc làm. Thành lập các Hội đồng Khoa.
- Lãnh đạo Nhà trường cần thu hút, huy động rộng rãi các bên liên quan trong việc định hướng về tầm nhìn, sứ mạng và các giá trị cốt lõi của Nhà trường bằng quy trình và giải pháp phù hợp, đặc biệt là cán bộ, giảng viên và nhân viên toàn trường trong việc xây dựng các giá trị cốt lõi.
- Nhà trường cần tiến hành rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ cấu bộ máy quản lý theo yêu cầu của nội hàm rà soát; Nhà trường cần định kỳ rà soát và có báo cáo rà soát các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý làm cơ sở cho các cải tiến cần thiết.

– Nhà trường cần quan tâm đầy đủ đến việc điều chỉnh, bổ sung kịp thời các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ các thành phần trong cơ cấu quản lý.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

– Năm 2020, Trường đã thành lập Ban Pháp chế và Thanh tra giáo dục của Nhà trường [H3.03.01], [H3.03.02]. Đến năm 2021, Ban Pháp chế được giải thể [H3.03.03] và nhiệm vụ của Ban Pháp chế được đưa vào nhiệm vụ của Phòng Hành chính – Nhân sự [H2.02. 01].

– Quy chế Tổ chức và hoạt động của Nhà trường được ban hành năm 2021 đã quy định rất cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận trong Nhà trường, đảm bảo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị được phân công cụ thể, rõ ràng không bị chồng chéo lẫn nhau [H2.02. 01].

– Năm 2021, sau khi Trường chính thức trở thành thành viên của Tập đoàn Giáo dục Nguyễn Hoàng, Nhà trường đã ban hành Đề án vị trí việc làm. Trong Đề án quy định rõ những tiêu chuẩn của từng vị trí công việc trong Nhà trường [H3.03.04].

– Khi rà soát, cập nhật sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, Nhà trường đều huy động ý kiến đóng góp từ các bên liên quan thông qua việc tổ chức khảo sát ý kiến các bên liên quan để đảm bảo tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường khi được ban hành sẽ phù hợp với các bên liên quan [H1.01.06], [H1.01.06].

– Nhà trường rất chú trọng việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các văn bản quản lý của Nhà trường, đặc biệt là Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Nhà trường nhằm cải tiến những bất cập trong quá trình áp dụng các văn bản trong thực tế.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

– Một số Khoa trực thuộc Nhà trường chưa Thành lập được Hội đồng Khoa.

Nguyên nhân: Do nhân sự của một số Khoa trong thời gian gần đây bị biến động liên tục gây khó khăn cho việc thành lập Hội đồng Khoa.

– Nhà trường có thực hiện rà soát các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị. Tuy nhiên, việc rà soát bị thiếu cáo cáo bằng văn bản.

Nguyên nhân: Do Trường thiếu sót trong việc lập các báo cáo bằng văn bản về việc rà soát các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý làm cơ sở cho các cải tiến cần thiết.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

– Tiếp tục duy trì và phát huy những việc đã thực hiện được.
 – Thực hiện việc thành lập hội đồng của các Khoa trực thuộc Trường
 – Thực hiện báo cáo bằng văn bản sau mỗi lần thực hiện rà soát các quy định quản lý của Nhà trường.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 4: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

– Nhà trường cần có hướng dẫn và tập huấn đầy đủ cho các cá nhân, đơn vị phụ trách công tác xây dựng, theo dõi kế hoạch chiến lược trên cơ sở các lựa chọn của Nhà trường về phương thức quản trị chiến lược và các công cụ xây dựng chiến lược tương ứng.

– Cần bổ sung vào Bản Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024 các chiến lược thành phần hoặc ban hành các chiến lược thành phần riêng cho: đào tạo, nghiên cứu khoa học, Hội đồng quản trị và phục vụ cộng đồng.

– Nhà trường cần thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bản Kế hoạch chiến lược phân về Tổ chức thực hiện mục 3. Thành lập Ban Chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu kế hoạch chiến lược đã đề ra. Cụ thể hóa kế hoạch chiến lược thành kế hoạch 5 năm, hằng năm, xây dựng lộ trình cụ thể để thực hiện.

– Các đơn vị cũng cần có các văn bản kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao nhằm góp phần hoàn thành Kế hoạch chiến lược của Trường.

– Nhà trường cần bổ sung các chỉ báo và các chỉ tiêu thực hiện chính về nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong Kế hoạch chiến lược 2019-2024. Các báo cáo tổng kết năm học cần phản ánh đầy đủ mức độ thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược thông qua các chỉ báo và chỉ số thực hiện chính.

– Nhà trường cần xây dựng và triển khai quy trình lựa chọn các đối tác đối sánh trong và ngoài nước, trong và ngoài ngành giáo dục và tiến hành việc đối sánh, đánh giá việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch chiến lược.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

– Nhà trường đã điều chỉnh, bổ sung vào chiến lược phát triển của Nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Trong chiến lược có thể hiện các phần riêng cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và phục vụ cộng đồng **[H1.01. 02]**.

– Hằng năm, Nhà trường có xây dựng kế hoạch hành động cho toàn trường và kế hoạch hành động cho từng đơn vị nhằm đạt được mục tiêu chiến lược phát triển của Nhà trường **[H1.01. 05]**.

– Nhà trường đã điều chỉnh, bổ sung các chỉ báo và các chỉ tiêu thực hiện chính về nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong Kế hoạch chiến lược 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 **[H1.01. 02]**. Các báo cáo tổng kết năm học cũng đã phản ánh đầy đủ mức độ thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược thông qua các chỉ báo và chỉ số thực hiện chính **[H4.04.01]**.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

- Nhà trường chưa tổ chức tập huấn đầy đủ cho các cá nhân, đơn vị phụ trách công tác xây dựng, theo dõi kế hoạch chiến lược trên cơ sở các lựa chọn của Nhà trường về phương thức quản trị chiến lược và các công cụ xây dựng chiến lược tương ứng.

Nguyên nhân: Do Nhà trường thiếu sót.

- Nhà trường chưa thành lập Ban Chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu kế hoạch chiến lược đã đề ra.

Nguyên nhân: Do Nhà trường thiếu sót.

- Nhà trường chưa xây dựng và triển khai quy trình lựa chọn các đối tác đối sánh trong và ngoài nước, trong và ngoài ngành giáo dục và tiến hành việc đối sánh, đánh giá việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch chiến lược .

Nguyên nhân: Do Nhà trường thiếu sót.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

- Tiếp tục duy trì và phát huy những việc đã thực hiện được.
- Tổ chức tập huấn đầy đủ cho các cá nhân, đơn vị phụ trách công tác xây dựng, theo dõi kế hoạch chiến lược trên cơ sở các lựa chọn của Nhà trường về phương thức quản trị chiến lược và các công cụ xây dựng chiến lược tương ứng.
- Thành lập Ban Chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu kế hoạch chiến lược đã đề ra.
- Xây dựng và triển khai quy trình lựa chọn các đối tác đối sánh trong và ngoài nước, trong và ngoài ngành giáo dục và tiến hành việc đối sánh, đánh giá việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch chiến lược .

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 5: CÁC CHÍNH SÁCH VỀ ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

- Cần ban hành sớm chính sách và các quy định hướng dẫn công tác phục vụ cộng đồng.
- Cần sớm lập thanh tra giáo dục chuyên trách để thực thi giám sát việc tuân thủ các chính sách, không chỉ của các Khoa mà của cả các phòng ban, BGH.
- Cần sửa đổi Quy trình giám sát việc tuân thủ chính sách, các quy định, quy chế của Nhà nước và của Nhà trường. Phân định rõ chức năng giám sát của Ban Kiểm soát, của Thanh tra giáo dục và các hoạt động giám sát của các tổ chức đoàn thể của cán bộ, giảng viên và nhân viên Nhà trường thông qua quy chế dân chủ cơ sở.
- Cần xây dựng và ban hành Quy trình rà soát chính sách (policy review) của Nhà trường. Quy trình không chỉ giới hạn trong việc khảo sát đối tượng thụ hưởng và

các bên liên quan mà còn cần có các phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội và đánh giá khách quan tác động đến các đối tượng thụ hưởng.

– Những cần có những cải tiến chính sách về nghiên cứu khoa học là chưa đủ mạnh để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên cũng như nâng công tác nghiên cứu khoa học của Nhà trường lên ngang tầm với công tác đào tạo.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

– Năm 2021, Nhà trường đã ban hành quy định chính sách và các quy định hướng dẫn công tác phục vụ cộng đồng [H5.05.01], [H5.05.02].

– Trường đã thành lập Ban thanh tra giáo dục chuyên trách để thực thi giám sát việc tuân thủ các chính sách, không chỉ của các Khoa mà của cả các phòng ban, Ban Giám hiệu [H3.03.02].

– Nhà trường đã ban hành quy trình giám sát của Thanh tra giáo dục [H5.05.03] và Nhà trường đã ban hành quy chế dân chủ của Nhà trường để giám sát các hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường [H5.05.01].

– Năm 2021, Nhà trường đã ban hành Quy chế nghiên cứu khoa học và ban hành chính sách nghiên cứu khoa học trong Nhà trường [H5.05.05], [H5.05.06].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

– Nhà trường chưa có kế hoạch xây dựng văn bản và triển khai các hoạt động hướng dẫn, tập huấn về việc xây dựng các chính sách bao gồm cả các hoạt động giám sát, rà soát và đánh giá chính sách. Việc xây dựng chính sách cần bao gồm từ khâu phát hiện vấn đề chính sách, đề xuất chính sách, thương thảo chính sách với các đối tượng chịu tác động chính sách và phân tích tác động chính sách.

Nguyên nhân: Do Nhà trường thiếu sót

– Chưa xây dựng và ban hành Quy trình rà soát chính sách (policy review) của Nhà trường. Quy trình không chỉ giới hạn trong việc khảo sát đối tượng thụ hưởng và các bên liên quan mà còn cần có các phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội và đánh giá khách quan tác động đến các đối tượng thụ hưởng.

Nguyên nhân: Do Nhà trường thiếu sót

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

– Tiếp tục duy trì và phát huy những việc đã thực hiện được.

– Lập kế hoạch xây dựng văn bản và triển khai các hoạt động hướng dẫn, tập huấn về việc xây dựng các chính sách bao gồm cả các hoạt động giám sát, rà soát và đánh giá chính sách. Việc xây dựng chính sách cần bao gồm từ khâu phát hiện vấn đề chính sách, đề xuất chính sách, thương thảo chính sách với các đối tượng chịu tác động chính sách và phân tích tác động chính sách.

– Xây dựng và ban hành Quy trình rà soát chính sách (policy review) của Nhà trường. Quy trình không chỉ giới hạn trong việc khảo sát đối tượng thụ hưởng và các

bên liên quan mà còn cần có các phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội và đánh giá khách quan tác động đến các đối tượng thụ hưởng

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 6: QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

– Nhà trường cần sớm ban hành đề án vị trí việc làm trên cơ sở có một mẫu biểu thống nhất cho tất cả các đơn vị trong Trường.

– Các văn bản quy định về các tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự cần phổ biến thường xuyên và rộng rãi hơn. Chú trọng hình thức phổ biến trên trang web của Trường.

– Vấn đề tự do học thuật (tự chủ và chịu trách nhiệm cá nhân về học thuật) cần được bổ sung vào các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn cán bộ, giảng viên.

– Nhà trường cần bổ sung, hoàn thiện Bản mô tả các năng lực (bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo) của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau trên cơ sở tham chiếu khung trình độ quốc gia. Chú trọng mô tả đầy đủ không chỉ trình độ đào tạo mà còn các yếu tố cấu thành năng lực như: kiến thức, kỹ năng, bao gồm cả kỹ năng quản lý và thái độ bao gồm cả tính tự chủ và chịu trách nhiệm cá nhân trong học thuật.

– Nhà trường cần chú trọng tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên về những đổi mới trong giáo dục Đại học bao gồm cả đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Bồi dưỡng cho cán bộ quản lý các đơn vị về công tác quản trị đại học.

– Nhà trường cần biên soạn và ban hành lại văn bản Quy chế thi đua khen thưởng. Các dữ liệu đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, giảng viên, nhân viên cần được quy định sử dụng để xác định các hình thức thi đua khen thưởng.

– Nhà trường cần có quy định về sự tham gia của cán bộ, giảng viên, nhân viên trong quá trình xây dựng các tiêu chí, quy trình đánh giá hiệu quả công việc. Cũng cần có các kế hoạch và kinh phí đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng dựa trên kết quả đánh giá hằng năm.

– Nhà trường cần quy định cụ thể về việc thực hiện rà soát định kỳ ít nhất 1 lần/năm về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực, xây dựng KPIs liên quan để có thể đo lường, đánh giá định lượng việc thực hiện các chính sách, quy hoạch về nhân lực.

– Nhà trường cần xây dựng quy hoạch nhân lực chung không chỉ có quy hoạch cán bộ quản lý; cần có những cải tiến về chính sách nghiên cứu khoa học đủ mạnh để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và nâng tầm công tác nghiên cứu khoa học lên ngang với đào tạo.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

– Năm 2021, Nhà trường đã ban hành đề án vị trí việc làm cho tất cả các đơn vị trong Trường **[H3.03.04]**.

– Các văn bản quy định về các tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được Phòng Hành chính – Nhân sự phổ biến thường xuyên và rộng rãi trên trang web của Trường **[H6.06.01]**.

– Trong tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn cán bộ, giảng viên của Nhà trường đã bổ sung thêm vấn đề tự do học thuật (tự chủ và chịu trách nhiệm cá nhân về học thuật) **[H6.06.02]**.

– Đề án vị trí việc làm của Nhà trường thể hệ đầy đủ mô tả các năng lực của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau trên cơ sở tham chiếu khung trình độ quốc gia. Ngoài ra, trong đề án còn mô tả đầy đủ trình độ đào tạo và các yếu tố cấu thành năng lực như: kiến thức, kỹ năng, bao gồm cả kỹ năng quản lý và thái độ bao gồm cả tính tự chủ và chịu trách nhiệm cá nhân trong học thuật **[H3.03.04]**.

– Hằng năm, Nhà trường đều tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên về những đổi mới trong giáo dục đại học, đồng thời trường cũng đã tổ chức tập huấn phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá ít nhất mỗi năm/lần **[H6.06.03]**.

– Năm 2021, Nhà trường đã biên soạn và ban hành Quy chế thi đua khen thưởng trong Nhà trường **[H6.06.04]** và năm 2022 được Phòng Hành chính – Nhân sự rà soát và cập nhật lại cho phù hợp với tình hình thực tế trong Nhà trường **[H6.06.05]**.

– Trong Quy chế thi đua khen thưởng của Nhà trường quy định cụ thể về các tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, giảng viên, nhân viên, căn cứ vào kết quả đánh giá hiệu quả công việc, Nhà trường tổ chức xét thi đua khen thưởng hằng năm **[H6.06.04]**, **[H6.06.05]**.

– Trong quá trình xây dựng các tiêu chí, quy trình đánh giá hiệu quả công việc, Nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến đóng góp từ cán bộ, giảng viên, nhân viên của Nhà trường **[H6.06.06]**.

– Hằng năm, Nhà trường đều xây dựng kế hoạch và trích kinh phí cho công tác bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường **[H6.06.07]**. Kết quả trong gần 03 năm qua, toàn trường có 03 cán bộ giảng viên được cử đi học khoa kiểm định viên; 55 cán bộ, giảng viên được bồi dưỡng các kỹ năng mềm phục vụ cho công tác tại Nhà trường; 12 cán bộ, giảng viên được nhà trường tạo điều kiện hoàn thành việc học nâng cao trình độ chuyên môn.

– Từ năm 2021, hằng năm Nhà trường đều xây dựng hệ thống KPIs cho Nhà trường và cho từng đơn vị. Cuối mỗi năm, Phòng Hành chính – Nhân sự tổ chức đánh giá kết quả thực hiện KPIs của từng đơn vị **[H6.06.08]**. Thông qua kết quả đó, Nhà trường sẽ đánh giá hiệu quả thực hiện công việc của từng đơn vị và có chính sách nhân sự cho những năm tiếp theo đối với từng đơn vị **[H6.06.09]**.

– Nhà trường đã rà soát, cải tiến về chính sách nghiên cứu khoa học **[H5.05.05]**, **[H5.05.06]**. Tuy nhiên số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của Trường vẫn còn thấp.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

– Nhà trường chưa tổ chức được lớp bồi dưỡng cho cán bộ quản lý các đơn vị về công tác quản trị đại học.

Nguyên nhân: Do Nhà trường có sự biến động về Nhà đầu tư cũng như là sự biến động lớn về nhân sự của Nhà trường, đặc biệt là nhân sự cấp quản lý chưa ổn định.

– Nhà trường chưa xây dựng quy hoạch nhân lực chung; Nhân sự thường xuyên biến động.

Nguyên nhân: Do Nhà trường mới tham gia vào Tập đoàn Giáo dục Nguyễn Hoàng nên công tác nhân sự của Nhà trường còn phụ thuộc phần lớn vào quyết định của lãnh đạo Tập đoàn.

– Chính sách Nghiên cứu khoa học đã được Nhà trường cập nhật và ban hành, tuy nhiên số lượng cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học vẫn còn hạn chế.

Nguyên nhân: Do lực lượng cán bộ, giảng viên tập trung quá nhiều công tác chuyên môn, xem nhẹ công tác nghiên cứu khoa học mà Nhà trường lại chưa thực hiện các biện pháp chế tài đối với giảng viên không tham gia nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tiếp tục duy trì và phát huy những việc đã thực hiện được;

– Hằng năm tổ chức ít nhất 01 lớp bồi dưỡng cho cán bộ quản lý các đơn vị về công tác quản trị đại học.

– Xây dựng quy hoạch nhân lực chung của Nhà trường.

– Nghiên cứu chính sách nghiên cứu khoa học để thu hút nhiều cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học trong thời gian tới, đồng thời Nhà trường thực hiện các biện pháp chế tài đối với giảng viên không tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,14/7

TIÊU CHUẨN 7: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

– Nhà trường cần ký Quyết định ban hành chiến lược/kế hoạch ngắn hạn và trung hạn về công tác tài chính dựa trên Chiến lược phát triển của Nhà trường, đồng thời cần cụ thể hóa bằng văn bản và cập nhật hàng năm việc đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Nhà trường cần cụ thể hóa kế hoạch đầu tư, kết quả theo dõi, báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư cũng như báo cáo kết quả cải tiến sau đánh giá.

– Nhà trường cần có bộ phận chịu trách nhiệm xuyên suốt về việc xây dựng kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá hiệu quả, nâng cấp cơ sở vật chất- cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin, tổng kết công tác theo dõi trang thiết bị, công nghệ thông tin, cơ sở vật chất, các nguồn lực học tập; đánh giá hiệu quả đầu tư và thực hiện cải tiến cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, các thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập của Nhà trường một cách bài bản.

– Nhà trường cần có lộ trình thực hiện số hóa tài liệu, và cần đặc biệt tuyên truyền giáo dục cho người học về các quy định liên quan đến bản quyền tác giả và việc sao chụp tài liệu.

– Nhà trường cần duy trì và đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước về việc khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, giảng viên, người lao động và người học, đặc biệt là sinh viên mới nhập học.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

– Nhà trường đã ban hành chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 [H1.01. 02]. Bên cạnh đó, từng năm học, Nhà trường đều xây dựng kế hoạch tài chính cho cả năm dựa trên chiến lược phát triển của Nhà trường [H7.07.01]. Sau mỗi năm tài chính, Phòng Tài chính Kế toán đều tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả đầu tư của Nhà trường và tham mưu cho Ban Giám hiệu kế hoạch đầu tư cho những năm tiếp theo [H7.07.02].

– Nhà trường đã thành lập Phòng Quản lý cơ sở vật chất – Công nghệ thông tin và Thư viện năm 2021 với vai trò là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý cơ sở vật chất, công nghệ thông tin và thư viện; thực hiện việc quản lý tài sản của Nhà trường, đảm bảo cơ sở vật chất hiệu quả và luôn trong tình trạng sử dụng tốt; khai thác cơ sở vật chất thừa công năng sử dụng để tạo nguồn thu; thực hiện công tác đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, trật tự, an ninh, cảnh quan các cơ sở của Trường luôn xanh, sạch, đẹp; tổ chức triển khai và quản lý toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, an ninh, an toàn dữ liệu, thư viện; triển khai và phát triển các giải pháp công nghệ thông tin và thư viện phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu và quản trị của Nhà trường [H7.07.03], [H2.02. 01]. Đến năm 2022, đổi tên thành Phòng Công nghệ thông tin – Cơ sở vật chất với vai trò chức năng không thay đổi [H7.07.04].

– Hằng năm, Nhà trường đều thực hiện tuyên truyền cho sinh viên về các quy định liên quan đến bản quyền tác giả và việc sao chụp tài liệu thông qua các buổi sinh hoạt tuần lễ công dân đầu mỗi năm học [H7.07.05].

– Công tác khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, giảng viên, người lao động và người học, đặc biệt là sinh viên mới nhập học của Nhà trường được duy trì thực hiện hằng năm [H7.07.06].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

– Nhà trường chưa ban hành kế hoạch trung hạn về công tác tài chính dựa trên Chiến lược phát triển của Nhà trường.

Nguyên nhân: Do Nhà Trường mới gia nhập Tập đoàn Nguyễn Hoàng nên công tác tài chính phụ thuộc rất nhiều vào sự phê duyệt của Tập đoàn và việc đầu tư nâng cấp, xây dựng nhà trường phần lớn phụ thuộc vào chỉ đạo của Tập đoàn, kế hoạch có thể thay đổi trong thời gian ngắn nên Trường chưa thể xây dựng kế hoạch trung hạn về công tác tài chính.

– Nhà trường chưa xây dựng lộ trình số hóa tài liệu của Nhà trường, công tác số hóa tài liệu vẫn chưa được thực hiện mạnh mẽ trong Nhà trường.

Nguyên nhân: Do Nhà trường thay đổi phần mềm thư viện và nhân sự phụ trách công tác thư viện có nhiều biến động nên việc xây dựng lộ trình số hóa tài liệu chưa được thực hiện.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

- Tiếp tục duy trì và phát huy những việc đã thực hiện được.
- Nhà trường xây dựng kế hoạch trung hạn về công tác tài chính dựa trên Chiến lược phát triển của Nhà trường và xin Tập đoàn phê duyệt.
- Nhà trường xây dựng lộ trình số hóa tài liệu của Nhà trường trong năm 2023.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 8: CÁC MẠNG LƯỚI VÀ QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

- Có kế hoạch và thực hiện tuyển chọn, bồi dưỡng CB chủ chốt đáp ứng đủ các điều kiện quy định của Luật Giáo dục đại học.
- Nhà trường cần tích cực triển khai những nội dung về công tác nghiên cứu khoa học và HTQT đã nêu trong chiến lược 2019 của Trường.
- Nhà trường cần có giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn, để họ chủ động tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học.
- Thiết lập và phát triển các mối liên kết với các đối tác để khai thác nguồn kinh phí từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ giảng viên, sinh viên nghiên cứu khoa học.
- Xây dựng kế hoạch truyền thông quảng bá hình ảnh của Trường, chủ động tham gia các dự án đào tạo, nghiên cứu khoa học quốc tế với các đối tác và tích cực triển khai các chương trình liên kết đã ký MOU.
- Tăng cường thực hiện trao đổi học thuật giảng viên và sinh viên với các đối tác nước ngoài.

- Tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài và trong nước.
- Xây dựng quy trình rà soát lựa chọn đối tác, điều chỉnh hệ thống văn bản quản lý.
- Thành lập phòng nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế tách khỏi Phòng Quản lý Đào tạo sau đại học - Nghiên cứu khoa học & Hợp tác quốc tế.
- Tăng cường ký kết hợp tác với các đối tác và có các biện pháp cụ thể để thực hiện và triển khai mạng lưới và quan hệ đối ngoại.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

- Đề án vị trí việc làm của Nhà trường được ban hành vào năm 2021 đã quy định cụ thể điều kiện đối với cán bộ chủ chốt đáp ứng đủ các điều kiện quy định của Luật Giáo dục đại học [H3.03.04]. Căn cứ vào tình hình nhân sự thực tế của Nhà trường, Phòng Hành chính – Nhân sự xây dựng kế hoạch tuyển chọn, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt của Nhà trường đáp ứng các điều kiện quy định [H8.08.01].
- Năm 2021, Nhà trường đã rà soát, ban hành Quy chế nghiên cứu khoa học [H5.05.05], chính sách nguyên cứu khoa học [H5.05.06], đồng thời, hằng năm đều xây dựng và ban hành kế hoạch nghiên cứu khoa học trong toàn trường [H8.08.02].
- Các trường cán bộ, giảng viên tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn đều được Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi. Kết quả trong 03 năm trường có 12 cabs bộ, giảng viên đã hoàn thành việc học nâng cao trình độ chuyên môn [H8.08.03].
- Từ năm 2021 đến nay, Trường đã thực hiện ký kết với nhiều đối tác trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ giảng viên, sinh viên nghiên cứu khoa học [H8.08.04].
- Từ năm 2021 đến nay, hoạt động truyền thông quảng bá hình ảnh của Nhà trường được chú trọng, đầu tư. Kết quả hình ảnh của Nhà trường đã không ngừng được thay đổi và có nhiều chuyển biến tích cực hơn. Chứng minh cho việc này là số lượng người theo dõi, tương tác trên fanpage, website của Nhà trường không ngừng tăng lên và nhiều người biết đến trường hơn [H8.08.05], [H8.08.06].
- Tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài và trong nước là công tác Nhà trường rất chú trọng và đây cũng là một trong những hành động để từng bước tiến đến trường Đại học quốc tế đa ngành, đa lĩnh vực. Kết quả trong gần 03 năm qua, Nhà trường đã tiến hành ký kết hợp tác với nhiều đối tác trong và ngoài nước [H8.08.07], [H8.08.08].
- Hệ thống văn bản quản lý trong Nhà trường được thường xuyên rà soát và điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Nhà trường.
- Nhà trường đã thành lập Phòng Đào tạo đại học – Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ về công tác đào tạo đại học, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế; thực hiện việc xây dựng, phát triển, quản lý các chương trình đào tạo chính quy ở bậc đại học; đảm bảo quá trình tổ chức đào tạo của Trường được vận hành đúng theo các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

và của Trường; Tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động quản lý khoa học; các hoạt động phát triển quan hệ hợp tác quốc tế của Nhà trường **[H8.08.09]**.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

– Nhà trường rất tích cực trong việc ký kết tham gia các dự án đào tạo, nghiên cứu khoa học quốc tế với các đối tác, việc triển khai các chương trình liên kết đã ký MOU. Tuy nhiên thực tế, Trường chưa có cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia dự án đào tạo, nghiên cứu khoa học quốc tế với các đối tác.

Nguyên nhân: Do tư tưởng của lực lượng giảng viên, sinh viên còn xem nhẹ hoạt động nghiên cứu khoa học hơn hoạt động chuyên môn.

– Tính đến thời điểm hiện tại, Nhà trường chưa thực hiện việc trao đổi học thuật của giảng viên, sinh viên với các đối tác nước ngoài.

Nguyên nhân: Do Nhà trường có kế hoạch trao đổi học thuật của giảng viên và sinh viên với các đối tác nước ngoài.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

– Tiếp tục duy trì và phát huy những việc đã thực hiện được
 – Thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy tinh thần nghiên cứu khoa học trong giảng viên và sinh viên trong Nhà trường
 – Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để trao đổi học thuật của giảng viên, sinh viên của Nhà trường.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 9: HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

– Nhà trường cần rà soát, bổ sung, hoàn thiện các thể chế, quy định, công cụ và hướng dẫn về công tác đảm bảo chất lượng, trong đó có quy định cụ thể về sự phối hợp thực hiện đảm bảo chất lượng bên trong.

– Nhà trường cần thực hiện rà soát, đánh giá nhu cầu và yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo chất lượng/KĐCL để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo chất lượng các cấp một cách phù hợp, nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.

– Nhà trường cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch, lộ trình triển khai, các chỉ số thực hiện và chỉ tiêu phấn đấu; mức độ ưu tiên (về tài chính, nhân lực, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động, trong đó có việc thúc đẩy công tác đảm bảo chất lượng và tập huấn nâng cao năng lực) của Kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm, Kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng giai đoạn để đảm bảo tính thống nhất, gắn kết với Kế hoạch Chiến lược đảm bảo chất lượng giai đoạn (2019-2024) và phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường.

– Nhà trường cần tuyên truyền và phổ biến rộng rãi Chiến lược đảm bảo chất lượng tới các bên liên quan (người học, nhà đầu tư, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng,..) để tạo sự hiểu biết, nhằm tăng cường sự giám sát của các bên liên quan về đảm bảo chất lượng.

– Nhà trường cần sớm ban hành quy định/hướng dẫn về việc định kỳ rà soát các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục đảm bảo chất lượng một cách bài bản, bao phủ các lĩnh vực hoạt động (định kỳ rà soát ít nhất 02 năm/lần); tiếp tục rà soát, bổ sung, cập nhật các văn bản quản lý, các quy định, công cụ và hướng dẫn nhằm đưa chính sách đi vào thực tế.

– Nhà trường nên tăng cường khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan (bên trong) khi thiết lập các chỉ tiêu phấn đấu chính và sau mỗi lần cải tiến, điều chỉnh chỉ tiêu; chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng.

– Nhà trường cần quy định cụ thể việc rà soát, điều chỉnh và cải tiến quy trình lập kế hoạch, tăng cường sự kết nối giữa chiến lược đảm bảo chất lượng, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, các KPIs và các chỉ tiêu phấn đấu chính, trong đó cần cụ thể hóa các chỉ số thực hiện chính cho từng năm và kinh phí thực hiện.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

– Năm 2021, Nhà trường đã rà soát và cập nhật Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại Trường Đại học Công nghệ Miền Đông, trong đó có quy định cụ thể về sự phối hợp thực hiện đảm bảo chất lượng bên trong **[H9.09.01]**.

– Nhằm thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra, năm 2021, Trường đã lập kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo chất lượng. Kết quả có hơn 25 cán bộ, giảng viên được tập huấn xây dựng Chương trình đào tạo theo chuẩn OBE, cử 03 cán bộ tham gia khoa học kiểm định viên tại Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia TP.HCM **[H9.09.02]**, **[H9.09.03]**, **[H9.09.04]**.

– Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm, kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng giai đoạn để đảm bảo tính thống nhất, gắn kết với Kế hoạch Chiến lược đảm bảo chất lượng giai đoạn (2021-2025) và phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường **[H9.09.05]**, **[H9.09.06]**.

– Nhà trường đã tuyên truyền và phổ biến rộng rãi Chiến lược đảm bảo chất lượng tới các bên liên quan (người học, nhà đầu tư, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng,..) để tạo sự hiểu biết, nhằm tăng cường sự giám sát của các bên liên quan về đảm bảo chất lượng thông qua các hình thức như: đăng website, phổ biến cho sinh viên vào dịp tuần lễ công dân đầu mỗi năm học **[H9.09.07]**, **[H9.09.08]**.

– Nhà trường đã ban hành quy định về việc lấy ý kiến khảo sát các bên liên quan **[H9.09.09]**, ban hành Bộ mẫu phiếu khảo sát **[H9.09.10]**, xây dựng kế hoạch khảo sát ý kiến các bên liên quan theo từng năm học **[H9.09.11]**. Kết quả khảo sát được dùng để cải tiến, điều chỉnh các chỉ tiêu, các hoạt động của Nhà trường trong các

lĩnh vực để không ngừng chất lượng đào tạo của Nhà trường [H9.09.12]. Các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được Nhà trường phổ biến cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học qua các hình thức đăng website, phổ biến trực tiếp thông qua các buổi sinh hoạt đầu năm học, thông qua đội ngũ cố vấn học tập,... [H7.07.05], [H9.09.13].

– Hằng năm Nhà trường ban hành các kế hoạch hành động, KPIs cho từng đơn vị nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược của Nhà trường. Đồng thời, kế hoạch tài chính của năm được các đơn vị dự trên kế hoạch hoạt động của năm mà dự trù và được sự phê duyệt của lãnh đạo Tập đoàn, đảm bảo cho việc sử dụng Tài chính một cách tiết kiệm, hiệu quả đảm bảo thực hiện được các mục tiêu của Nhà trường [H6.06.08], [H1.01.05], [H7.07.01].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

– Nhà trường cần sớm ban hành quy định/hướng dẫn về việc định kỳ rà soát các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục đảm bảo chất lượng một các bài bản, bao phủ các lĩnh vực hoạt động (định kỳ rà soát ít nhất 02 năm/lần); tiếp tục rà soát, bổ sung, cập nhật các văn bản quản lý, các quy định, công cụ và hướng dẫn nhằm đưa chính sách đi vào thực tế.

Nguyên nhân: Do Nhà trường thiếu sót

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 10: TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ NGOÀI

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

– Nhà trường cần tăng cường công tác truyền thông để các bên liên quan tiếp tục tham gia các hoạt động cải tiến chất lượng sau quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài.

– Nhà trường cần có kế hoạch cử cán bộ, giảng viên tham gia các khóa tập huấn về đảm bảo chất lượng/Kiểm định chất lượng giáo dục, các lớp đào tạo cấp chứng chỉ/thẻ KĐV Kiểm định chất lượng giáo dục để nâng cao năng lực cho mạng lưới đảm bảo chất lượng bên trong, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn khi tham gia Hội đồng tự đánh giá cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo.

– Nhà trường cần rà soát tổng thể các lĩnh vực hoạt động, chú ý các tiêu chí có mức tự đánh giá và đánh giá ngoài ở mức thấp; kịp thời bổ sung các nguồn lực, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc cải tiến chất lượng sau khi kết thúc hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài.

– Trên cơ sở rà soát, cải tiến quy trình tự đánh giá, quy trình chuẩn bị cho đánh giá ngoài cấp cơ sở giáo dục, Nhà trường cần xây dựng lộ trình, kế hoạch tự đánh giá và thực hiện các bước chuẩn bị cho đánh giá ngoài các chương trình đào tạo.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

– Sau khi tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục, Nhà trường đẩy mạnh công tác truyền thông để các bên liên quan tiếp tục tham gia các hoạt động cải tiến chất lượng của Nhà trường các báo cáo được Nhà trường gửi qua email, đăng website và tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về kế hoạch cải tiến chất lượng của Nhà trường. Qua đó, chất lượng của Nhà trường không ngừng được cải tiến **[H10.10.01], [H10.10.02], [H10.10.03]**.

– Năm 2021, Nhà trường đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo chất lượng để nâng cao năng lực cho mạng lưới đảm bảo chất lượng bên trong, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn khi tham gia Hội đồng Tự đánh giá Cơ sở giáo dục/Chương trình đào tạo. Kết quả có hơn 25 cán bộ, giảng viên được tập huấn xây dựng Chương trình đào tạo theo chuẩn OBE, cử 03 cán bộ tham gia khoa học kiểm định viên tại Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia TP.HCM **[H9.09.02], [H9.09.03], [H9.09.04]**.

– Sau khi đánh giá ngoài cơ sở giáo dục, lãnh đạo Nhà trường đều chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện rà soát tổng thể các công việc của từng đơn vị vào cuối mỗi năm học để nắm bắt những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện cải tiến chất lượng sau khi đánh giá ngoài của các đơn vị để kịp thời bổ sung các nguồn lực, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc cải tiến chất lượng của Nhà trường **[H10.10.04], [H10.10.05]**.

– Từ năm học 2020-2021 đến nay, Nhà trường luôn quan tâm, chú trọng công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Nhà trường. Vì thế vào đầu mỗi năm học, Phòng KT-đảm bảo chất lượng đều tham mưu xây dựng kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Nhà trường. Kế hoạch thể hiện cụ thể lộ trình các bước thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài. Đến nay, Nhà trường đã hoàn thành tự đánh giá 02 chương trình đào tạo ngành Dược học và Luật Kinh tế **[H10.10.06], [H10.10.07]**.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Không có.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tiếp tục duy trì và cải tiến những việc đã thực hiện được để chất lượng đào tạo của Nhà trường ngày một tốt hơn.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,50/7

TIÊU CHUẨN 11: HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

- Nhà trường cần phân tích, đánh giá nhu cầu về thông tin đảm bảo chất lượng cần cung cấp của các bên liên quan để thu thập, xử lý và tích hợp dữ liệu nhằm đảm bảo đánh giá toàn diện các hoạt động của Trường.

- Nhà trường nên tích hợp dữ liệu đảm bảo chất lượng, phân tích, đánh giá đầy đủ kết quả các lĩnh vực hoạt động, chú trọng đến việc phân tích xu hướng nhằm hỗ trợ kịp thời, hiệu quả cho việc ra quyết định.

- Nhà trường cần định kỳ hằng năm rà soát hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong một cách đồng bộ và hệ thống; chú trọng việc lấy ý kiến và sử dụng phản hồi của tất cả các bên liên quan (trong cơ sở giáo dục) để bổ sung, điều chỉnh hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng của Nhà trường.

- Nhà trường cần phân tích thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong và sử dụng các kết quả phân tích để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

- Nhà trường đã ban hành quy định về việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, ban hành bộ mẫu phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan đảm bảo hướng đến đầy đủ các đối tượng cần thiết cho việc cải tiến chất lượng toàn diện của Nhà trường. Hằng năm, Nhà trường đều lập kế hoạch khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan. Kết quả dữ liệu thông tin thu thập được đảm bảo đánh giá toàn diện các hoạt động của Trường [H9.09.09], [H9.09.10], [H9.09.11], [H9.09.12].

- Năm 2022, Nhà trường triển khai lấy ý kiến của các bên liên quan thông qua phần mềm khảo sát của Nhà trường đối với một số mẫu phiếu dành cho đối tượng là cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên của Nhà trường. Dữ liệu thu thập được được phần mềm xử lý và phân tích kết quả khảo sát và lưu trên hệ thống phần mềm của Nhà trường [H11.11.01]. Riêng các mẫu khảo sát dành cho các đối tượng ngoài Nhà trường thì Trường triển khai khảo sát trực tuyến thông qua google forms. Việc thực hiện và thống kê số liệu được thực hiện dễ dàng hơn khi lấy khảo sát trực tiếp. Dữ liệu khảo sát ở tất cả các lĩnh vực được tích hợp lại phân tích trong cùng một báo cáo đánh giá đầy đủ kết quả các lĩnh vực. Dựa vào báo cáo kết quả khảo sát, Nhà trường kịp thời ra các quyết định cải tiến các lĩnh vực còn hạn chế, tiếp tục phát huy những lĩnh vực đã thực hiện tốt. Tất cả đều hướng đến mục tiêu chiến lược phát triển của Nhà trường [H9.09.12], [H11.11.02].

- Định kỳ hằng năm, Nhà trường đều thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong một cách đồng bộ và hệ thống; kết quả lấy ý kiến phản hồi của tất cả các bên liên quan (trong cơ sở giáo dục) được sử dụng để bổ sung, điều chỉnh hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng của Nhà trường [H11.11.03], [H9.09.12]. Bên cạnh đó, Nhà trường đã phân tích thông tin đảm bảo chất lượng bên trong để sử dụng kết quả phân tích đó vào việc hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Nhà trường.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Không có

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tiếp tục duy trì và phát huy thêm những việc đã được thực hiện trong thời gian qua và không người cải tiến các công việc giúp cho chất lượng của Nhà trường ngày được nâng cao.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 12: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

– Nhà trường cần có kế hoạch tổng thể về nâng cao chất lượng các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực, trong đó, chú ý đến tính liên tục với các mốc thời gian và chỉ tiêu cụ thể để đảm bảo tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống các văn bản quy định, hướng dẫn việc thực hiện cải tiến chất lượng trong từng lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

– Nhà trường cần rà soát, bổ sung các tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh chất lượng đầy đủ các lĩnh vực hoạt động và phù hợp với tình hình thực tế của Trường; ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn sử dụng các tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh chất lượng; tham khảo chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục uy tín trong và ngoài nước, có lộ trình xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến/chất lượng cao.

– Nhà trường cần thực hiện so chuẩn, đối sánh chất lượng một cách có hệ thống; chú trọng đến việc sử dụng kết quả đối sánh để bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các đơn vị/cá nhân đổi mới, sáng tạo các hoạt động đảm bảo chất lượng.

– Nhà trường cần sớm ban hành Quy định về việc rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh để thực hiện rà soát và báo cáo sau quá trình rà soát một cách đầy đủ, bài bản tất cả các lĩnh vực hoạt động; tham khảo các cơ sở giáo dục uy tín trong nước và khu vực khi xây dựng các tiêu chí và thang đo dùng để đối sánh.

– Trên cơ sở rà soát, Nhà trường cần điều chỉnh, cải tiến quy trình lựa chọn, chuẩn hóa việc sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh để phù hợp tình hình thực tế của Nhà trường để liên tục đạt được kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

– Nhà trường cần có các Báo cáo đánh giá kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trước và sau mỗi lần cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

– Hằng năm, Nhà trường đều ban hành kế hoạch tổng thể về nâng cao chất lượng các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực trong Nhà trường. Nội dung kế hoạch chú ý đến tính liên tục với các mốc thời gian và chỉ tiêu cụ thể để đảm bảo tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Nhà trường [H12.12.01]. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đã thường xuyên thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống các văn bản quy định, hướng dẫn việc thực hiện cải tiến chất lượng trong từng lĩnh vực hoạt động của Nhà trường [H12.12.02].

– Hằng năm, Nhà trường đều có thực hiện báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng [H12.12.03]. Căn cứ vào kết quả, Nhà trường sẽ có những điều chỉnh, cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng ngày càng nâng cao chất lượng Nhà trường.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

– Nhà trường chưa xây dựng, ban hành tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh chất lượng đầy đủ các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường; đồng thời cũng chưa ban hành các văn bản hướng dẫn sử dụng các tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh chất lượng; chưa lập lộ trình xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến/chất lượng cao.

Nguyên nhân: Ở một số hoạt động, Trường có thực hiện đối sánh với các đơn vị trong và ngoài nước. Đặc biệt là trong hoạt động xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo. Tuy Nhà trường chưa xây dựng và ban hành tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn một cách rõ ràng, đầy đủ.

– Nhà trường chưa thực hiện so chuẩn, đối sánh chất lượng một cách có hệ thống; chú trọng đến việc sử dụng kết quả đối sánh để bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các đơn vị/cá nhân đổi mới, sáng tạo các hoạt động đảm bảo chất lượng.

Nguyên nhân: Do Nhà trường chưa xây dựng tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh chất lượng đầy đủ các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

– Nhà trường chưa ban hành Quy định về việc rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh để thực hiện rà soát và báo cáo sau quá trình rà soát một cách đầy đủ, bài bản tất cả các lĩnh vực hoạt động; tham khảo các cơ sở giáo dục uy tín trong nước và khu vực khi xây dựng các tiêu chí và thang đo dùng để đối sánh.

Nguyên nhân: Vì Nhà trường chưa xây dựng tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh chất lượng đầy đủ các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường; đồng thời cũng chưa ban hành các văn bản hướng dẫn sử dụng các tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh chất lượng.

– Trên cơ sở rà soát, Nhà trường cần điều chỉnh, cải tiến quy trình lựa chọn, chuẩn hóa việc sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh để phù hợp tình hình thực tế của Nhà trường để liên tục đạt được kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Nguyên nhân: Vì Nhà trường chưa xây dựng tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh chất lượng đầy đủ các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường; đồng thời cũng chưa ban hành các văn bản hướng dẫn sử dụng các tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh chất lượng.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

- Tiếp tục duy trì, phát huy những việc đã làm được.
- Nhà trường sớm xây dựng, ban hành tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh chất lượng đầy đủ các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường; đồng thời cũng ban hành các văn bản hướng dẫn sử dụng các tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh chất lượng; lập lộ trình xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến/chất lượng cao.
- Nhà trường sớm thực hiện so chuẩn, đối sánh chất lượng một cách có hệ thống; chú trọng đến việc sử dụng kết quả đối sánh để bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các đơn vị/cá nhân đổi mới, sáng tạo các hoạt động đảm bảo chất lượng.
- Sớm ban hành Quy định về việc rà soát quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh để thực hiện rà soát và báo cáo sau quá trình rà soát một cách đầy đủ, bài bản tất cả các lĩnh vực hoạt động; tham khảo các cơ sở giáo dục uy tín trong nước và khu vực khi xây dựng các tiêu chí và thang đo dùng để đối sánh.
- Cần điều chỉnh, cải tiến quy trình lựa chọn, chuẩn hóa việc sử dụng thông tin so chuẩn và đối sánh để phù hợp tình hình thực tế của Nhà trường để liên tục đạt được kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 3,80/7

TIÊU CHUẨN 13: TUYỂN SINH VÀ NHẬP HỌC

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

- Nhà trường cần mô tả đủ công tác tuyển sinh cho các đối tượng tuyển sinh khác nhau mà trường đang đào tạo như Văn bằng 2, Liên thông từ Trung cấp, Liên thông từ Cao đẳng trong Đề án tuyển sinh và Kế hoạch tuyển sinh.
- Nhà trường cần rà soát thông tin điều kiện xét tuyển khi thông báo để đảm bảo việc xét tuyển thực hiện đúng quy định.
- Nhà trường cần ban hành và cụ thể hóa quy trình giám sát tuyển sinh bằng các biện pháp nghiệp vụ cụ thể, có tập huấn và đồng thời có biên bản/quyết định giao cho cá nhân/đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện công tác giám sát.

- Nhà trường cần giao nhiệm vụ cho một bộ phận chịu trách nhiệm phân tích kết quả tuyển sinh, nhập học hàng năm, nhằm cải tiến, điều chỉnh chiến lược, chính sách tuyển sinh, nhập học của Nhà trường.

- Nhà trường cần phân tích và đánh giá nhu cầu xã hội thông qua phân tích dữ liệu tuyển sinh và việc lấy ý kiến của các bên liên quan để cải tiến công tác truyền thông, thông tin truyền thông nhằm thu hút người học để công tác tuyển sinh đạt hiệu quả.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến

- Hằng năm, căn cứ vào quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường đều có xây dựng đề án tuyển sinh cụ thể cho từng đối tượng tuyển sinh, đồng thời ban hành thông báo với đầy đủ các thông tin tuyển sinh và công khai trên các phương tiện truyền thông của Nhà trường như website, Fanpage của Nhà trường **[H13.13.01], [H13.13.02], H13.13.03], [H13.13.04]**.

- Bên cạnh, ban hành các đề án tuyển sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, hằng năm Trường còn thành lập Ban thanh tra, giám sát giúp cho Nhà trường giám sát hoạt động tuyển sinh của Nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của cấp trên **[H13.13.05]**.

- Để công tác thanh tra, giám sát công tác tuyển sinh được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và chắc chắn, Nhà trường đã ban hành quy trình giám sát tuyển sinh bằng các biện pháp nghiệp vụ cụ thể và tổ chức tập huấn cho các cán bộ tham gia công tác thanh tra tuyển sinh **[H13.13.06], [H13.13.07]**.

- Nhà trường giao nhiệm vụ cho Trung tâm Tuyển sinh – Truyền thông phối hợp với Phòng đào tạo đại học – Nghiên cứu khoa học chịu trách nhiệm phân tích kết quả tuyển sinh, nhập học hàng năm, nhằm cải tiến, điều chỉnh chiến lược, chính sách tuyển sinh, nhập học của Nhà trường **[H2.02. 01]**.

- Hằng năm, Nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan về tất cả các hoạt động thuộc các lĩnh vực của Nhà trường, trong đó có công tác tuyển sinh – truyền thông của Nhà trường, qua phân tích và đánh giá nhu cầu xã hội thông qua phân tích dữ liệu tuyển sinh và kết quả lấy ý kiến của các bên liên quan để cải tiến công tác truyền thông, thông tin truyền thông nhằm thu hút người học để công tác tuyển sinh đạt hiệu quả **[H9.09.11], [H9.09.11]**.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Không có

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tiếp tục duy trì và phát huy những hoạt động đã được thực hiện và không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng của Nhà trường.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 14: THIẾT KẾ VÀ RÀ SOÁT CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

- Đào tạo liên thông cần bám sát Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng năm 2017 về quy định đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, CĐ lên Đại học và các điều kiện tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh và phương thức thi tuyển.
- Các biên bản họp để xây dựng ngành học cần được chi tiết, đầy đủ.
- Khi triển khai việc xây dựng và rà soát chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra, Nhà trường cần tham chiếu Khung trình độ quốc gia theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/6/2016 và bám sát Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.
- Việc mô tả các chuẩn đầu ra 11 chương trình đào tạo (đặc biệt 6 chương trình đào tạo đang triển khai) cần có sự thống nhất chung toàn trường theo 03 nhóm: kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm.
- Mẫu đề cương môn học cần có sự thống nhất chung toàn trường và cần thể hiện chuẩn đầu ra môn học, mối quan hệ của chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trong đề cương chi tiết.
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá cần được chi tiết hoá.
- Việc kết nối thông tin tài liệu bắt buộc và tham khảo trong các đề cương với thư viện phải đầy đủ và cần tăng số tài liệu tại thư viện đáp ứng với đề cương môn học.
- Tất cả đề cương môn học sau khi thông qua các cấp cần được ký phê duyệt của giảng viên, khoa và lãnh đạo để có đầy đủ tính pháp lý công bố cho người học.
- Nhà trường cần tham khảo và đối sánh chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh với các chương trình đào tạo tương tự của các trường Đại học khác trong và ngoài nước đầy đủ. Cần có bảng so sánh chương trình đào tạo đang thực hiện với chương trình đào tạo đã được điều chỉnh ở các phiên bản khác nhau để xác định được các nội dung được cải tiến. Việc tham khảo ý kiến của các bên liên quan cần xuyên suốt, định kỳ, hiệu quả, có báo cáo tổng hợp ý kiến, đưa ra các căn cứ, luận cứ để cải tiến và chưa phản hồi lại cho các bên liên quan.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

- Công tác đào tạo các hệ trong Nhà trường đều được thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điều này thể hiện trong các đề án tuyển sinh hằng năm của Nhà trường **[H13.13.01]**.
- Các biên bản họp để xây dựng ngành học cần được thể hiện chi tiết, đầy đủ **[H14.14.01]**.
- Công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra đều được Nhà trường thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ và của Bộ giáo dục và Đào tạo. Trường có ban hành tài liệu hướng dẫn về việc xây dựng, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo thông tư 07/2015/TT-BGDĐT và 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo **[H14.14.02]**.

– Năm 2021 đến 2022, các chương trình đào tạo đều được rà soát và cập nhật theo quy định. Trong các chương trình đào tạo đã có sự thống nhất chung toàn trường theo 03 nhóm: kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm **[H14.14.03]**.

– Đề cương môn học của các chương trình đào tạo đã được cập nhật từ năm 2021 đến 2022 đã có sự thống nhất chung toàn trường và thể hiện đầy đủ chuẩn đầu ra môn học, mối quan hệ của chuẩn đầu ra môn học với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Đồng thời, trong đề cương chi tiết cũng thể hiện rõ phương pháp kiểm tra, đánh giá. Tất cả đề cương môn học sau khi thông qua các cấp đều được ký phê duyệt của giảng viên, khoa và lãnh đạo để có đầy đủ tính pháp lý công bố cho người học **[H14.14.04]**.

– Khi rà soát chương trình đào tạo, các Khoa đều có tham khảo và đối sánh chương trình đào tạo của Nhà trường với chương trình đào tạo của các trường uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, các Khoa còn thực hiện tham khảo ý kiến của các bên liên quan về chương trình đào tạo để làm cơ sở cho việc cải tiến và có sự so sánh giữa các phiên bản khác nhau để xác định được các nội dung được cải tiến **[H14.14.05]**.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

– Số tài liệu tại thư viện còn hạn chế chưa đáp ứng với đề cương môn học của tất cả các ngành đào tạo tại Trường.

Nguyên nhân: Do nhân sự phụ trách công tác thư viện không ổn định.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

– Tiếp tục thực hiện và cải tiến các nội dung công việc đã được thực hiện.
– Tăng cường tài liệu thư viện đáp ứng với đề cương môn học của các ngành đào tạo trong Nhà trường.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 15: GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

– Khi xây dựng, ban hành chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo, môn học cần căn cứ hay thể hiện được nội hàm đề cập đến việc bám theo triết lý giáo dục mà Nhà trường đã tuyên bố. Việc đổi mới các hoạt động dạy và học để đạt được triết lý giáo dục và chuẩn đầu ra cần được thể hiện đầy đủ trong tất cả đề cương môn học cũng như chương trình đào tạo và cần được truyền đạt, phổ biến triết lý giáo dục thường xuyên cho giảng viên, sinh viên trong quá trình xây dựng đề cương và giảng dạy.

– Nhà trường cần có các chính sách riêng, đủ mạnh để thu hút, tuyển dụng, bổ nhiệm, phát triển đội ngũ giảng viên giỏi, trẻ, thật sự tâm huyết về công tác tại trường

cho từng ngành nghề. Cần có chính sách thu hút giảng viên, TS trẻ về làm việc để tạo nên động lực trong hợp tác nghiên cứu và có tính lâu dài.

- Cần có giải pháp tăng thời gian thường xuyên có mặt ở trường của giảng viên, không chỉ theo kế hoạch giảng dạy, để thực hiện được các nhiệm vụ chuyên môn khác như nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật, phục vụ đào tạo, gặp gỡ sinh viên, phục vụ các hoạt động công đồng còn hạn chế.

- Cần tăng cường các môn học có các hoạt động dự án đào tạo, đào tạo thực hành tại doanh nghiệp theo mô hình học kỳ doanh nghiệp. Nhà trường cần đẩy mạnh việc ứng dụng các phương pháp và công nghệ giảng dạy hiện đại một cách đồng bộ giữa các khoa, môn học.

- Bố trí kinh phí và triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, đề tài sinh viên và tăng số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học so với quy mô đào tạo.

- Việc khảo sát ý kiến của người học về đánh giá giảng viên cho từng môn học cần được triển khai đồng bộ và cần có báo cáo tổng hợp và đưa ra các biện pháp cải tiến chất lượng.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

- Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo Nhà trường đã được rà soát, cập nhật dựa theo triết lý giáo dục mà Nhà trường đã tuyên bố [H15.15.01].

- Trong đề cương chi tiết các học phần đều thể hiện rõ hoạt động dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá và Chuẩn đầu ra các môn học cũng được thể hiện dựa trên triết lý giáo dục [H14.14.04].

- Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra cũng như triết lý giáo dục đều được Nhà trường thường xuyên phổ biến đến giảng viên, người học thông qua tuần lễ sinh hoạt công dân vào mỗi đầu năm học, thông qua đội ngũ cố vấn học tập, đồng thời đăng công khai trên website của Nhà trường cho giảng viên, sinh viên trong quá trình xây dựng đề cương và giảng dạy [H15.15.02].

- Để thu hút nhân tài về công tác tại Trường, Nhà trường đã xây dựng và ban hành chính sách tuyển dụng với nhiều chính sách thu hút giảng viên, cán bộ trẻ, giải tạo nên động lực trong hợp tác nghiên cứu và có tính lâu dài [H15.15.03].

- Năm 2021, Trường đã ban hành Quy chế giảng viên, trong quy chế quy định rất cụ thể thời gian giảng dạy, thời gian thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác như nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật, phục vụ đào tạo, gặp gỡ sinh viên, phục vụ các hoạt động cộng đồng khác [H15.15.03].

- Định kỳ mỗi học kỳ, việc khảo sát ý kiến của người học về đánh giá giảng cho từng môn học cần được Trường thực hiện triển khai đồng bộ, có báo cáo tổng hợp và đưa ra các biện pháp cải tiến chất lượng [H9.09.11], [H9.09.12].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

- Nhà trường chưa thực hiện tăng cường các môn học có các hoạt động dự án đào tạo, đào tạo thực hành tại doanh nghiệp theo mô hình học kỳ doanh nghiệp. Nhà

trường cần đẩy mạnh việc ứng dụng các phương pháp và công nghệ giảng dạy hiện đại một cách đồng bộ giữa các khoa, môn học.

Nguyên nhân: Giảng viên của các khoa không đồng đều, một số giảng viên ngại ứng dụng các phương pháp giảng dạy mới và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy.

– Hằng năm, Nhà trường đều có bố trí kinh phí và triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học so với quy mô đào tạo còn rất hạn chế.

Nguyên nhân: Sinh viên còn xem nhẹ, chưa chú trọng hoạt động nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

- Tiếp tục thực hiện và cải tiến các nội dung công việc đã được thực hiện.
- Tăng cường các môn học có các hoạt động dự án đào tạo, đào tạo thực hành tại doanh nghiệp theo mô hình học kỳ doanh nghiệp. Nhà trường cần đẩy mạnh việc ứng dụng các phương pháp và công nghệ giảng dạy hiện đại một cách đồng bộ giữa các khoa, môn học.
- Thực hiện các biện pháp thu hút sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 16: ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

- Quy định kiểm tra, đánh giá người học cần được cụ thể hoá bằng những tiêu chí, nội dung đánh giá và hướng dẫn đầy đủ cho giảng viên và người học.
- Đề cương chi tiết môn học của 11 chương trình đào tạo, đặc biệt 6 chương trình đào tạo đang có sinh viên học cần thống nhất cách mô tả đầy đủ hình thức kiểm tra, đánh giá.
- Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra môn học và nội dung kiểm tra đánh giá cần theo một chuẩn và thang đo lường tương thích cho việc kiểm tra đánh giá đảm bảo hoàn toàn hướng đến được chuẩn đầu ra môn học và chương trình đào tạo.
- Nhà trường cần đa dạng các hình thức thi khác nhiều hơn thay vì chỉ tập trung trắc nghiệm và tự luận.
- Nhà trường cần thiết lập đầy đủ hệ thống ngân hàng câu hỏi thi cho từng hình thức thi. Bài thi cần thống nhất màu mực chấm bài; đầy đủ các chữ ký của cán bộ chấm thi, coi thi; đáp án kèm theo túi bài thi; thang điểm; kho lưu trữ bài thi cần sắp xếp khoa học, dễ tìm kiếm bài thi khi.
- Kết quả điểm thi công bố sớm hơn, trong vòng 1 -2 tuần.

- Nhà trường cần lập sổ theo dõi đầy đủ các nội dung về thời gian nhận, chấm và trả bài đúng hạn, quá hạn cho từng kỳ để có các chế tài xử lý cụ thể và đảm bảo quyền lợi biết điểm đúng thời gian cho sinh viên.

- Việc cải tiến các loại hình và phương pháp đánh giá cần có quy trình cụ thể và đồng bộ cho toàn trường.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

- Quy định kiểm tra, đánh giá người học được rà soát cập nhật, cải tiến thường xuyên để phù hợp với quy định của cấp trên, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường. Căn cứ vào quy định, Phòng KT-đảm bảo chất lượng đã ban hành các quy trình thực hiện các Điều trong quy định, nhằm đảm bảo cho giảng viên, sinh viên dễ dàng tiếp cận và thực hiện theo đúng quy định **[H16.16.01], [H16.16.02]**.

- Đề cương chi tiết môn học của các chương trình đào tạo đang có sinh viên học đã được cập nhật thống nhất cách mô tả đầy đủ hình thức kiểm tra, đánh giá **[H14.14.04]**.

- Mỗi quan hệ giữa chuẩn đầu ra môn học và nội dung kiểm tra đánh giá được thực hiện theo một chuẩn và thang đo lường tương thích cho việc kiểm tra đánh giá đảm bảo hoàn toàn hướng đến được chuẩn đầu ra môn học và chương trình đào tạo **[H14.14.04], [H15.15.01]**.

- Ngoài hình thức thi trắc nghiệm, tự luận, Nhà trường còn có các hình thức thi khác như thi vấn đáp, viết tiểu luận,... Các hình thức thi được thực hiện phù hợp với yêu cầu đề cương chi tiết của từng học phần đảm bảo đáp ứng được chuẩn đầu ra môn học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo **[H14.14.04]**.

- Bài thi được thống nhất màu mực chấm bài là màu đỏ, và đảm bảo đầy đủ các chữ ký của cán bộ chấm thi, coi thi; đáp án kèm theo túi bài thi; thang điểm; kho lưu trữ bài thi được sắp xếp khoa học, dễ tìm kiếm bài thi khi cần thiết.

- Kết quả điểm thi công bố trong khoảng thời gian quy định tại quy định quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập của người học **[H16.16.01]**.

- Việc chấm thi được Phòng KT-đảm bảo chất lượng tổ chức chấm, việc giao nhận bài thi được ghi nhận vào sổ quản lý công tác chấm thi, đảm bảo thời gian chấm bài thi và trả kết quả thi đúng theo thời gian quy định **[H16.16.01]**. Minh chứng trong thời gian qua (sau khi đánh giá ngoài) không có trường hợp sinh viên nào phản ánh về việc chậm trễ công bố điểm cho sinh viên.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

- Nhà trường đã xây dựng quy định xây dựng ngân hàng đề thi, ban hành kế hoạch xây dựng ngân hàng đề thi năm 2021. Tuy nhiên đến nay, Trường chưa có Khoa nào hoàn thành được bộ câu hỏi của ngân hàng đề thi cho từng hình thức thi.

Nguyên nhân: Do lực lượng giảng viên các khoa tập trung nhiều vào công tác giảng dạy mà không chú trọng công tác xây dựng ngân hàng đề thi.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

- Tiếp tục thực hiện và cải tiến các nội dung công việc đã được thực hiện.
- Xây dựng ngân hàng đề thi của ít nhất 20% tổng số học phần của tất cả các chương trình đào tạo vào năm 2024.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 17: CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ PHỤC VỤ NGƯỜI HỌC

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

- Nhà trường cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ hỗ trợ và định kỳ khảo sát ý kiến của người học về hoạt động của đội ngũ cán bộ hỗ trợ.
- Nhà trường cần ban hành các biểu mẫu kiểm tra, đánh giá công tác tư vấn hỗ trợ người học trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học.
- Nhà trường cần có kế hoạch và triển khai định kỳ công tác đánh giá hiệu quả các hoạt động phục vụ và hỗ trợ, giám sát người học. Các kết quả thu được cần được tổng hợp, thống kê và xử lý để có thể định hướng được công tác hỗ trợ người học phù hợp với điều kiện thực tế trong năm học của Nhà trường.
- Nhà trường cần có kế hoạch cải tiến cụ thể cho việc triển khai các hoạt động hỗ trợ người học trong năm học/kỳ học kế tiếp sau rà soát, đánh giá.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

- Để đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ hỗ trợ người học, Nhà trường đã ban hành Bộ tiêu chí đánh giá năng lực cán bộ hỗ trợ người học năm 2021 **[H17.17.01]**. Đồng thời, hằng năm, Nhà trường đều ban hành kế hoạch khảo sát ý kiến người học về hoạt động của đội ngũ cán bộ hỗ trợ người học **[H9.09.11]**, **[H9.09.12]**.
- Để dễ dàng đánh giá cán bộ hỗ trợ người học, Năm 2021, Nhà trường đã ban hành các mẫu đánh giá công tác tư vấn hỗ trợ người học trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học **[H17.17.02]**.
- Hàng năm, Nhà trường có ban hành kế hoạch đánh giá định kỳ về mức độ hiệu quả của hoạt động phục vụ và hỗ trợ, giám sát người học **[H17.17.03]**. Các kết quả thu được sẽ được phòng Hành chính – Nhân sự tổng hợp, thống kê và xử lý và lập báo cáo trình Ban Giám hiệu để có thể định hướng được công tác hỗ trợ người học phù hợp với điều kiện thực tế trong năm học của Nhà trường **[17.17.04]**.
- Căn cứ vào kết quả đánh giá, Nhà trường sẽ có kế hoạch cải tiến cải tiến cụ thể cho việc triển khai các hoạt động hỗ trợ người học trong năm học/kỳ học kế tiếp sau rà soát, đánh giá **[H17.17.05]**.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Không có

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tiếp tục thực hiện và cải tiến các nội dung công việc đã được thực hiện để các hoạt động hỗ trợ người học không ngừng được nâng cao chất lượng..

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,50/7

TIÊU CHUẨN 18: QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

- Nhà trường cần có những nghiên cứu, phân tích sâu về những ưu thế và thách thức trong việc tham gia đấu thầu các đề tài nghiên cứu khoa học có giá trị để từ đó có giải pháp để giành được những đề tài nghiên cứu khoa học có giá trị lớn.
- Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.
- Trường cần tổ chức hội nghị định kỳ đánh giá, rà soát điều chỉnh KPIs và kế hoạch nghiên cứu khoa học.
- Thực hiện định kỳ và thường xuyên việc đánh giá xếp hạng nghiên cứu khoa học.
- Hàng năm, khi tổng kết đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên, Nhà trường cần tổ chức các hội nghị để phân tích đánh giá và đúc kết kinh nghiệm thu được trong quá trình tham gia đấu thầu hoặc khai thác các nguồn kinh phí của các tổ chức, doanh nghiệp phục vụ cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

- Hằng năm, Nhà trường đều tổ chức hội nghị định kỳ đánh giá, rà soát điều chỉnh KPIs và kế hoạch nghiên cứu khoa học **[H18.18.01], [H8.08.02]**.
- Tuy số lượng tham gia nghiên cứu khoa học vẫn còn rất hạn chế nhưng hằng năm, Nhà trường đều tổ chức việc đánh giá, nghiệm thu các sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên **[H18.18.03]**.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

- Nhà trường chưa có những nghiên cứu, phân tích sâu về những ưu thế và thách thức trong việc tham gia đấu thầu các đề tài nghiên cứu khoa học có giá trị để từ đó có giải pháp để giành được những đề tài nghiên cứu khoa học có giá trị lớn.
- Nhà trường đã tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, Sở Khoa học công nghệ tỉnh Đồng Nai triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường còn rất hạn chế. Trong gần 03 năm nay, Trường chưa có đề tài nào có thể thực hiện chuyển giao công nghệ.
- Từ sau khi đánh giá ngoài cơ sở giáo dục, hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường vẫn chưa được cải tiến, chưa có đề tài nghiên cứu khoa học nào được

tham gia đấu thầu hoặc đưa đi khai thác các nguồn kinh phí của các tổ chức, doanh nghiệp phục vụ cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Nguyên nhân chung: Do cán bộ, giảng viên và sinh viên chưa chú trọng vào hoạt động nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

- Tiếp tục phát huy và cải tiến những việc đã được thực hiện.
- Tăng cường phát động phong trào nghiên cứu khoa học trong toàn trường. tiếp tục rà soát chính sách thu hút cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 19: QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ TUỆ

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

- Nhà trường cần đưa hoạt động rà soát về sở hữu trí tuệ thành một mục trong kế hoạch khoa học công nghệ hằng năm để triển khai với quy định cụ thể nhiệm vụ của từng đơn vị, các tiêu chí để rà soát và các nguồn lực để thực hiện.
- Nhà trường cần cử cán bộ làm công tác chuyên trách về quản lý tài sản trí tuệ hữu trí tuệ đi học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, tăng cường tuyên truyền phổ biến về các quy định về Sở hữu trí tuệ.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

- Hoạt động rà soát về sở hữu trí tuệ là một mục không thể thiếu trong kế hoạch khoa học công nghệ hằng năm của Nhà trường để triển khai với quy định cụ thể nhiệm vụ của từng đơn vị, các tiêu chí để rà soát và các nguồn lực để thực hiện **[H19.19.01]**.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

- Nhà trường chưa có cán bộ làm công tác chuyên trách về quản lý tài sản trí tuệ và chưa cử cán bộ đi học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, tăng cường tuyên truyền phổ biến về các quy định về Sở hữu trí tuệ.

Nguyên nhân: Do Nhà trường thực hiện thiếu sót hoạt động này.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Cử cán bộ phụ trách công tác quản lý tài sản trí tuệ và cử cán bộ đi học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, tăng cường tuyên truyền phổ biến về các quy định về Sở hữu trí tuệ.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 20: HỢP TÁC VÀ ĐỐI TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

– Các quy định về thiết lập các mối quan hệ hợp tác trong nghiên cứu của Nhà trường cần được cụ thể hoá bằng các hành động cụ thể. Nhà trường cần có các chỉ số KPIs cụ thể để tăng cường hợp tác với các đối tác một cách thiết thực và hiệu quả, nên có các chính sách, quy định khen thưởng cho từng đơn vị, các cá nhân chịu trách nhiệm và tìm kiếm được các hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học. Nhà trường cần có các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, và nên tìm kiếm được nhiều các đối tác chiến lược. Các MOU và MOA với các đối tác cần chú trọng cả hoạt động đào tạo và cả hoạt động nghiên cứu khoa học.

– Quy trình triển khai thúc đẩy hợp tác và đối tác trong nghiên cứu cần đầy đủ và cụ thể. Nhà trường cần có các cá nhân và đơn vị chịu trách nhiệm chính hành động và phối hợp trong việc thúc đẩy hợp tác và đối tác thường xuyên, mang tính chuyên nghiệp ở cấp Khoa và nhóm hợp tác.

– Kế hoạch tài chính hằng năm, cần có nguồn kinh phí đầu tư cho các hoạt động hợp tác và đối tác trong nghiên cứu.

– Các bài báo xuất bản chung trong hợp tác cần có tên Trường Đại học Công nghệ Miền Đông.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

– Nhà trường đã ban hành Quy chế hoạt động liên kết, hợp tác trong nước, quốc tế ở Trường. Trong Quy chế quy định về thiết lập các mối quan hệ hợp tác trong nghiên cứu của Nhà trường đã được cụ thể hoá bằng các hành động cụ thể **[H8.08.07]**.

– Quy trình triển khai thúc đẩy hợp tác và đối tác trong nghiên cứu được thể hiện đầy đủ và cụ thể. Nhà trường giao cho các Khoa, đơn vị hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm chính hành động và phối hợp trong việc thúc đẩy hợp tác và đối tác thường xuyên, mang tính chuyên nghiệp ở cấp Khoa và nhóm hợp tác **[H20.20.01]**.

– Hằng năm, Nhà trường đều lập kế hoạch tài chính hằng năm, trong đó có nguồn kinh phí đầu tư cho các hoạt động hợp tác và đối tác trong nghiên cứu **[H7.07.01]**.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

– Nhà trường chưa xây dựng chỉ số KPIs cụ thể để tăng cường hợp tác với các đối tác một cách thiết thực và hiệu quả, chưa có các chính sách, quy định khen thưởng cho từng đơn vị, các cá nhân chịu trách nhiệm và tìm kiếm được các hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học. Nhà trường chưa có các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, và chưa tìm kiếm được nhiều các đối tác chiến lược. Các MOU và MOA với các đối tác cần chú trọng cả hoạt động đào tạo và cả hoạt động nghiên cứu khoa học.

Nguyên nhân: Do Nhà trường thiếu sót trong quá trình thực hiện công việc.

– Đến nay, Nhà trường chưa có bài báo nào xuất bản chung trong hợp tác.

Nguyên nhân: Do số lượng giảng viên, cán bộ Nhà trường tham gia nghiên cứu khoa học và viết báo khoa học còn rất hạn chế.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

– Nhà trường cần xây dựng chỉ số KPIs cụ thể để tăng cường hợp tác với các đối tác một cách thiết thực và hiệu quả, chưa có các chính sách, quy định khen thưởng cho từng đơn vị, các cá nhân chịu trách nhiệm và tìm kiếm được các hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học. Nhà trường cần có các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn và nên tìm kiếm được nhiều các đối tác chiến lược. Các MOU và MOA với các đối tác cần chú trọng cả hoạt động đào tạo và cả hoạt động nghiên cứu khoa học.

– Tăng cường xuất bản các bài báo chung trong hợp tác cần có tên Trường Đại học Công nghệ Miền Đông.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 21: KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

– Nhà trường cần sớm có bộ phận kiểm tra, giám sát và ban hành quy trình giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng thông qua các tiêu chí một cách chi tiết và cụ thể.

– Nhà trường cần ban hành quy định về công tác quản lý và hướng dẫn về hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng căn cứ trên các quy định của pháp luật.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

– Nhà trường đã ban hành Quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng [H21.21.01]. Đồng thời, Nhà trường đã thành lập Ban Thanh tra, giám sát [H21.21.02] và ban hành quy trình giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng thông qua các tiêu chí một cách chi tiết và cụ thể [H21.21.03].

– Nhà trường đã ban hành quy định về công tác quản lý và hướng dẫn về hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng căn cứ trên các quy định của pháp luật [H21.21.04].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Không có

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tiếp tục phát huy và cải tiến những việc đã được thực hiện

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,50/7

TIÊU CHUẨN 22: KẾT QUẢ ĐÀO TẠO

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

– Nhà trường cần có các giải pháp phù hợp để giảm tỷ lệ sinh viên thi lại, nhất là nhóm môn lý luận chính trị và kiến thức đại cương.

- Nhà trường cần sớm đưa tất cả 11 chương trình đào tạo đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đi vào hoạt động và tuyển sinh để không có chương trình đào tạo nào 3 năm liên không tuyển sinh được và phải dừng.

- Nhà trường cần có đối sánh tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn của các ngành đang đào tạo tại Trường với các cơ sở giáo dục khác. Nhà trường cần phân tích đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình của khoá sau với khoá trước trong cùng một chương trình đào tạo.

- Nhà trường cần khảo sát đầy đủ và thường xuyên nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động và cần lấy ý kiến góp ý về chất lượng sinh viên tốt nghiệp của các chương trình đào tạo đang đào tạo để có những điều chỉnh thích hợp, kịp thời về chương trình đào tạo cũng như phương pháp tổ chức đào tạo.

- Nhà trường cần xây dựng đầy đủ quy trình, phương pháp, công cụ, chỉ số,... để thu thập thông tin về sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng sinh viên tốt nghiệp của Trường. Việc lấy ý kiến đánh giá của nhà tuyển dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp cần được thực hiện thường xuyên.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

- Để giảm thiểu tỷ lệ sinh viên thi lại, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo cố vấn học tập của các lớp động viên tinh thần học tập sinh viên, chỉ đạo giảng viên bộ môn tận tình giảng dạy và hỗ trợ sinh viên khi gặp khuses mắt về môn học trong quá trình giảng dạy. Đặc biệt, Nhà trường đã ban hành thông báo dừng tổ chức thi kỳ thi phụ đối với những sinh viên thi rớt lần 1 kể từ tháng 04/2022 **[H22.22.01]**. Nếu sinh viên thi rớt lần 1 sẽ phải đăng ký học lại. Do đó, sinh viên sẽ phải cố gắng nỗ lực học tập để được qua môn. Việc này đã góp phần làm giảm tỷ lệ sinh viên thi rớt lần 1 rất đáng kể, đặc biệt là nhóm môn lý luận chính trị và kiến thức đại cương **[H22.22.02]**.

- Hằng năm, Nhà trường đều thực hiện đối sánh tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn của các ngành đang đào tạo tại Trường với các cơ sở giáo dục khác **[H22.22.03]**. Bên cạnh đó, hằng năm Nhà trường đều thực hiện phân tích đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình của khoá sau với khoá trước trong cùng một chương trình đào tạo **[H22.22.04]**.

- Hằng năm, Nhà trường đều ban hành kế hoạch khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan trên tất cả các lĩnh vực của nhà trường. Trong đó, có khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động và cần lấy ý kiến góp ý về chất lượng sinh viên tốt nghiệp của các chương trình đào tạo đang đào tạo để có những điều chỉnh thích hợp, kịp thời về chương trình đào tạo cũng như phương pháp tổ chức đào tạo của Nhà trường **[H9.09.11]**, **[H9.09.11]**.

- Nhà trường đã ban hành Quy định về khảo sát ý kiến các bên liên quan và ban hành bộ mẫu phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan trên tất cả các lĩnh vực của Nhà trường. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đã triển khai phần mềm khảo sát giúp cho việc khảo sát và tổng hợp kết quả khảo sát trở nên dễ dàng hơn. Việc lấy ý

kiến đánh giá của nhà tuyển dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp cũng được thực hiện thường xuyên [H9.09.09], [H9.09.10], [H9.09.11], [H9.09.12].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

– Nhà trường vẫn còn 05 ngành hơn 03 năm liên tiếp chưa có sinh viên nhập học đó là: Quản lý đất đai; Quan hệ công chúng; Kỹ thuật xây dựng; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý công nghiệp.

Nguyên nhân: Do tuyển sinh không đủ sĩ số để mở lớp.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

– Tiếp tục duy trì, phát huy những việc đã được thực hiện để nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường trong thời gian tới.

– Xem xét lại nên đóng mã ngành hay mở mới lại những ngành chưa có sinh viên học.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,50/7

TIÊU CHUẨN 23: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

- Công tác khảo sát, đánh giá về sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của đội ngũ giảng viên cần được thực hiện thường xuyên.
- Công tác đối sánh về các loại hình, khối lượng nghiên cứu và chất lượng nghiên cứu của Nhà trường cần được quan tâm thực hiện ít nhất 2 lần/chu kỳ đánh giá.
- Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến từng năm để tăng số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên.
- Cần thực hiện đối sánh về loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của người học qua các năm, giữa Nhà trường với các cơ sở giáo dục cùng loại hình, cùng lĩnh vực và quy mô đào tạo.
- Cần sử dụng phần mềm chuyên dụng để tổng hợp và phân tích dữ liệu đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan.
- Việc khảo sát về chất lượng dịch vụ cần được thực hiện định kỳ, hàng năm.
- Cần ban hành chính sách khuyến khích và những biện pháp để thúc đẩy cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Tuyên truyền vận động, khen thưởng kịp thời các giảng viên, sinh viên đạt thành tích tốt trong hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Cần quy định các hình thức thu thập thông tin phản hồi của giảng viên, CB nghiên cứu và báo cáo tổng hợp kết quả, phân tích số liệu để đưa ra kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học.
- Cần thực hiện đối sánh, điều chỉnh ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu khoa học để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung mức đầu tư cho phù hợp.

– Tổ chức thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục về kết quả nghiên cứu, sáng tạo để xây dựng kế hoạch cải tiến phù hợp.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

– Định kỳ mỗi năm trường sẽ ban hành kế hoạch khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan trên tất cả các lĩnh vực của Nhà trường, trong đó có khảo sát, đánh giá về sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của đội ngũ giảng viên [H9.09.11]. Tuy nhiên, kết quả phản hồi còn rất hạn chế do số lượng giảng viên, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa của Trường rất hạn chế [H9.09.12].

– Căn cứ vào tình hình thực tế tại Nhà trường, hằng năm Nhà trường đều xây dựng xây dựng kế hoạch cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường nhằm tăng số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên [H23.23.01].

– Năm 2021, Nhà trường đã triển khai sử dụng phần mềm ASC phục vụ cho công tác khảo sát ý kiến của các bên liên quan nên việc tổng hợp và phân tích dữ liệu đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan trở nên thuận tiện và nhanh chóng hơn [H11.11.01].

– Định kỳ mỗi năm trường sẽ ban hành kế hoạch khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan trên tất cả các lĩnh vực của Nhà trường, trong đó có khảo sát, đánh giá về sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng dịch vụ của Nhà trường [H9.09.11]. Kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ của Nhà trường trong những năm gần đây được các bên liên quan đánh giá cao, có sự cải tiến so với trước đây [H9.09.12].

– Để thúc đẩy cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, Nhà trường đã ban hành chính sách nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Bên cạnh đó, Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền vận động, và có chính sách khen thưởng kịp thời các giảng viên, sinh viên đạt thành tích tốt trong hoạt động nghiên cứu khoa học [H5.05.06].

– Để có cơ sở cải tiến chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, Nhà trường đã ban hành quy định các hình thức thu thập thông tin phản hồi của giảng viên, CB nghiên cứu và thực hiện báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu khoa học, phân tích số liệu thông tin phản hồi để đưa ra kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học [H23.23.02].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

– Công tác đối sánh về các loại hình, khối lượng nghiên cứu và chất lượng nghiên cứu của người học qua các năm, giữa Nhà trường với các cơ sở giáo dục cùng loại hình, cùng lĩnh vực và quy mô đào tạo chưa được thực hiện thường xuyên.

Nguyên nhân: Do số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của Nhà trường còn rất hạn chế và chủ yếu ở cấp cơ sở chưa có thực hiện ở các cao hơn nên Trường

chưa thực hiện việc đối sánh về các loại hình, chất lượng nghiên cứu chưa được thực hiện.

– Nhà trường chưa thực hiện đối sánh, điều chỉnh ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu khoa học để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung mức đầu tư cho phù hợp.

Nguyên nhân: Do số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của Nhà trường còn rất hạn chế và chủ yếu ở cấp cơ sở nên nguồn kinh phí sử dụng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học của trường cũng không đáng kể.

– Trong những năm gần đây Nhà trường chưa thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục về kết quả nghiên cứu, sáng tạo để xây dựng kế hoạch cải tiến phù hợp.

Nguyên nhân: Do hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường còn rất hạn chế, chưa có gì nổi bật về hoạt động này.

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

– Tiếp tục duy trì, cải tiến những việc đã được thực hiện, đồng thời thực hiện các biện pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trở thành phong trào của Nhà trường.

– Tổ chức khen thưởng kịp thời cho cán bộ, giảng viên và sinh viên có thành tích tốt trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

– Thường xuyên thực hiện đối sánh về số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục khác để đưa ra các biện pháp cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học trong toàn trường.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 3,83/7

TIÊU CHUẨN 24: KẾT QUẢ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

– Nhà trường cần ban hành các quy định, quy trình liên quan đến các loại hình hoạt động với thời gian, khối lượng cụ thể.

– Nhà trường cần phân công cụ thể cá nhân/bộ phận và có quy trình giám sát các hoạt động này.

– Nhà trường cần ban hành quy trình thu thập thông tin phản hồi và có hướng dẫn cụ thể cách thức thực hiện, phương pháp đánh giá, đối sánh, xử lý số liệu, đồng thời thành lập hệ thống giám sát các hoạt động này.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị

– Nhà trường đã ban hành Quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng của Nhà trường, trong đó quy định cụ thể về phạm vi, nội dung kết nối, phục vụ cộng đồng, trách nhiệm của các đơn vị trong hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng **[H21.21.01]**.

Đồng thời, Nhà trường cũng đã ban hành Quy định về công tác quản lý và hướng dẫn về hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng để các cá nhân, đơn vị có liên quan dễ dàng thực hiện [H21.21.04].

– Trong quy định về hoạt động cộng đồng của Nhà trường có quy định cụ thể trách nhiệm của từng đơn vị trong hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đã thành lập Ban Thanh tra, giám sát việc thực hiện hoạt động này [H21.21.02]. Đồng thời, để Ban Thanh tra, giám sát dễ dàng thực hiện nhiệm vụ của mình, Nhà trường đã ban hành quy trình giám sát các hoạt động này vào năm 2021 [H21.21.03].

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Không có

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tiếp tục duy trì, cải tiến những việc đã được thực hiện.

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,00/7

TIÊU CHUẨN 25: KẾT QUẢ TÀI CHÍNH VÀ THỊ TRƯỜNG

1. Khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

– Nhà trường cần căn cứ vào các quy định tài chính của nhà nước về đào tạo, nghiên cứu khoa học (Nghị định 99/2014), hỗ trợ sinh viên (Thông tư Số: 31/2013/TT-BGDĐT và khả năng phát triển nguồn thu của Trường để xây dựng hoàn thiện hệ thống chỉ số tài chính theo yêu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

– Nhà trường cần điều chỉnh để phát triển bền vững: số lượng sinh viên cần được mở rộng sang các ngành công nghệ phục vụ các công viên công nghiệp. Cần tăng tỉ lệ nguồn thu, chi từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ (2 năm 2016-2018 có nguồn thu khoa học công nghệ là 0,02%); chi 0,15% tổng nguồn thu trong 5 năm cho hoạt động khoa học công nghệ.

– Nhà trường cần xây dựng hoàn thiện hệ thống chỉ số tài chính theo yêu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong Kế hoạch, chiến lược phát triển; cần có văn bản quy định cụ thể về quy trình, phương pháp, công cụ,... trong việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số tài chính trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

– Cần thường xuyên và làm một cách bài bản việc lấy thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số thị trường trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

2. Những hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đã được thực hiện theo khuyến nghị.

– Hằng năm, Nhà trường đều xây dựng kế hoạch tài chính cho tất cả các lĩnh vực của Nhà trường, trong đó có cả dự trù kinh phí thu vào và chi ra chi tiết, cụ thể đảm bảo cho các hoạt động của Nhà trường được thực hiện đạt hiệu quả **[H7.07.01]**.

– Trong những năm qua, Trường đã tăng cường mở rộng số lượng sinh viên sang các ngành công nghệ, minh chứng là năm 2022 trường đã mở thêm các ngành mới. Tuy nhiên, số lượng sinh viên còn khá hạn chế. Nguồn thu, chi từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ như sản xuất nước rửa tay trong mùa dịch Covid-19, triển lãm xe tiết kiệm xăng, tham gia và tổ chức các hội thảo còn khá hạn chế, chưa đến 0,5% tổng nguồn thu trong hơn 02 năm cho hoạt động khoa học công nghệ **[H25.25.01]**, **[H25.25.02]**, **[H25.25.03]**.

– Nhà trường đã xây dựng hoàn thiện hệ thống chỉ số tài chính cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong chiến lược phát triển của Nhà trường **[H1.01. 02]** và trong Kế hoạch tài chính hằng năm của Nhà trường **[H7.07.01]**.

– Để việc lấy thông tin phản hồi của các bên liên quan về kết quả và các chỉ số thị trường trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng nói riêng và các lĩnh vực khác của Nhà trường nói chung, Nhà trường đã ban hành Quy định về việc khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan và ban hành bộ mẫu phiếu khảo sát cho tất cả các lĩnh vực của Nhà trường **[H9.09.09]**, **[H9.09.10]**.

3. Những hoạt động chưa thực hiện được và nguyên nhân

Không có

4. Kế hoạch hành động trong nửa chu kỳ tiếp theo

Tiếp tục duy trì và cải tiến các hoạt động đã được thực hiện ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động của Nhà trường

5. Tự đánh giá kết quả đã thực hiện: 4,50/7

**Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá giữa chu kỳ chất lượng
Trường Đại học Công nghệ Miền Đông**

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
I	Lĩnh vực 1. đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,72	4,04	
1.1	Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	3,80	4,20	
1.	Tiêu chí 1.1: Lãnh đạo cơ sở giáo dục đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan	4	4	
2.	Tiêu chí 1.2: Lãnh đạo cơ sở giáo dục thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục	3	4	Đã cải tiến
3.	Tiêu chí 1.3: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện	4	5	Đã cải tiến
4.	Tiêu chí 1.4: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan	4	4	
5.	Tiêu chí 1.5: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục cũng như quá trình xây dựng và phát triển chung được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan	4	4	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
1.2	Tiêu chuẩn 2. Quản trị	3,75	4,00	
6.	Tiêu chí 2.1: Hệ thống quản trị (bao gồm HĐQT hoặc hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của cơ sở giáo dục; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của cơ sở giáo dục	3	4	Đã cải tiến
7.	Tiêu chí 2.2: Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện	4	4	
8.	Tiêu chí 2.3: Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên	4	4	
9.	Tiêu chí 2.4: Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục và quản lý rủi ro tốt hơn	4	4	
1.3	Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	3,50	4,00	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
10.	Tiêu chí 3.1: Lãnh đạo cơ sở giáo dục thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục	4	4	
11.	Tiêu chí 3.2: Lãnh đạo cơ sở giáo dục tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục	3	4	Đã cải tiến
12.	Tiêu chí 3.3: Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên	3	4	Đã cải tiến
13.	Tiêu chí 3.4: Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được cải tiến nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của cơ sở giáo dục như mong muốn	4	4	
1.4	Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	3,50	4,00	
14.	Tiêu chí 4.1: Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	3	4	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
15.	Tiêu chí 4.2: Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện	4	4	
16.	Tiêu chí 4.3: Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục	4	4	
17.	Tiêu chí 4.4: Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục	3	4	Đã cải tiến
1.5	Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3,50	4,00	
18.	Tiêu chí 5.1: Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3	4	Đã cải tiến
19.	Tiêu chí 5.2: Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện	4	4	
20.	Tiêu chí 5.3: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên	3	4	Đã cải tiến

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
21.	Tiêu chí 5.4: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan	4	4	
1.6	Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	3,71	4,14	
22.	Tiêu chí 6.1: Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	4	4	
23.	Tiêu chí 6.2: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến	4	4	
24.	Tiêu chí 6.3: Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau	3	4	Đã cải tiến
25.	Tiêu chí 6.4: Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó	4	4	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
26.	Tiêu chí 6.5: Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3	4	Đã cải tiến
27.	Tiêu chí 6.6: Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên.	4	5	Đã cải tiến
28.	Tiêu chí 6.7: Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	4	4	
1.7	Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	4,00	4,00	
29.	Tiêu chí 7.1: Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của cơ sở giáo dục để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành	4	4	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
30.	Tiêu chí 7.2: Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành	4	4	
31.	Tiêu chí 7.3: Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành	4	4	
32.	Tiêu chí 7.4: Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành	4	4	
33.	Tiêu chí 7.5: Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành	4	4	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
1.8	Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4,00	4,00	
34.	Tiêu chí 8.1: Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục	4	4	
35.	Tiêu chí 8.2: Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện	4	4	
36.	Tiêu chí 8.3: Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát	4	4	
37.	Tiêu chí 8.4: Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục	4	4	
II	Lĩnh vực 2. đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,73	4,08	
2.1	Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3,83	4,00	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
38.	Tiêu chí 9.1: Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục	4	4	
39.	Tiêu chí 9.2: Xây dựng kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác đảm bảo chất lượng và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục	4	4	
40.	Tiêu chí 9.3: Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện	4	4	
41.	Tiêu chí 9.4: Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được triển khai	4	4	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
42.	Tiêu chí 9.5: Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phần đầu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục	4	4	
43.	Tiêu chí 9.6: Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phần đầu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục	3	4	Đã cải tiến
2.2	Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	3,75	4,50	
44.	Tiêu chí 10.1: Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập	4	4	
45.	Tiêu chí 10.2: Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo	3	4	Đã cải tiến
46.	Tiêu chí 10.3: Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát	4	5	Đã cải tiến
47.	Tiêu chí 10.4: Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục	4	5	Đã cải tiến

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
2.3	Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3,75	4,00	
48.	Tiêu chí 11.1: Kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập	4	4	
49.	Tiêu chí 11.2: Thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn	4	4	
50.	Tiêu chí 11.3: Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin	4	4	
51.	Tiêu chí 11.4: Việc quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3	4	Đã cải tiến

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
2.4	Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	3,60	3,80	
52.	Tiêu chí 12.1: Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	4	4	
53.	Tiêu chí 12.2: Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập	4	4	
54.	Tiêu chí 12.3: Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo	4	4	
55.	Tiêu chí 12.4: Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát	3	4	Đã cải tiến
56.	Tiêu chí 12.5: Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	3	3	
III	Lĩnh vực 3. đảm bảo chất lượng về thực hiện các chức năng	3,85	4,11	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
3.1	Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	3,80	4,00	
57.	Tiêu chí 13.1: Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau của cơ sở giáo dục	4	4	
58.	Tiêu chí 13.2: Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng cho mỗi chương trình đào tạo	4	4	
59.	Tiêu chí 13.3: Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học	3	4	Đã cải tiến
60.	Tiêu chí 13.4: Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học	4	4	
61.	Tiêu chí 13.5: Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả	4	4	
3.2	Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,80	4,00	
62.	Tiêu chí 14.1: Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan	4	4	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
63.	Tiêu chí 14.2: Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan	4	4	
64.	Tiêu chí 14.3: Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra	3	4	Đã cải tiến
65.	Tiêu chí 14.4: Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện	4	4	
66.	Tiêu chí 14.5: Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan	4	4	
3.3	Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	3,80	4,00	
67.	Tiêu chí 15.1: Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra	4	4	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
68.	Tiêu chí 15.2: Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm	3	4	Đã cải tiến
69.	Tiêu chí 15.3: Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra	4	4	
70.	Tiêu chí 15.4: Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng	4	4	
71.	Tiêu chí 15.5: Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được chuẩn đầu ra, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời	4	4	
3.4	Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	3,75	4,00	
72.	Tiêu chí 16.1: Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập	4	4	
73.	Tiêu chí 16.2: Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra	4	4	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
74.	Tiêu chí 16.3: Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra	3	4	Đã cải tiến
75.	Tiêu chí 16.4: Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra	4	4	
3.5	Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,25	4,50	
76.	Tiêu chí 17.1: Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học	4	4	
77.	Tiêu chí 17.2: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan	5	5	
78.	Tiêu chí 17.3: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát	4	5	Đã cải tiến

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
79.	Tiêu chí 17.4: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan	4	4	
3.6	Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	4,00	4,00	
80.	Tiêu chí 18.1: Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu	4	4	
81.	Tiêu chí 18.2: Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục	4	4	
82.	Tiêu chí 18.3: Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu	4	4	
83.	Tiêu chí 18.4: Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học	4	4	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
3.7	Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	3,50	4,00	
84.	Tiêu chí 19.1: Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu	4	4	
85.	Tiêu chí 19.2: Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai	4	4	
86.	Tiêu chí 19.3: Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện.	3	4	
87.	Tiêu chí 19.4: Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng	3	4	Đã cải tiến
3.8	Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	3,50	4,00	
88.	Tiêu chí 20.1: Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu	4	4	
89.	Tiêu chí 20.2: Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu	3	4	Đã cải tiến
90.	Tiêu chí 20.3: Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện	3	4	Đã cải tiến

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
91.	Tiêu chí 20.4: Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu	4	4	
3.9	Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	4,25	4,50	
92.	Tiêu chí 21.1: Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục	4	4	
93.	Tiêu chí 21.2: Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện.	5	5	
94.	Tiêu chí 21.3: Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng	4	4	
95.	Tiêu chí 21.4: Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan	4	5	
IV	Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	4,08	4,21	
4.1	Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	4,00	4,50	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
96.	Tiêu chí 22.1: Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	4	5	Đã cải tiến
97.	Tiêu chí 22.2: Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	4	4	
98.	Tiêu chí 22.3: Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	4	5	Đã cải tiến
99.	Tiêu chí 22.4: Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	4	4	
4.2	Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	3,83	3,83	
100.	Tiêu chí 23.1: Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	4	4	
101.	Tiêu chí 23.2: Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	4	4	
102.	Tiêu chí 23.3: Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	3	3	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
103.	Tiêu chí 23.4: Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	4	4	
104.	Tiêu chí 23.5: Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	4	4	
105.	Tiêu chí 23.6: Kết quả nghiên cứu và sáng tạo, bao gồm việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyên gia, thành lập các đơn vị khởi nghiệp, được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	4	4	
4.3	Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	4,00	4,00	
106.	Tiêu chí 24.1: Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	4	4	
107.	Tiêu chí 24.2: Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	4	4	
108.	Tiêu chí 24.3: Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	4	4	

TT	Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Đánh giá ngoài	Tự đánh giá (giữa kỳ)	Ghi chú
109.	Tiêu chí 24.4: Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	4	4	
4.4	Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	4,50	4,50	
110.	Tiêu chí 25.1: Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	4	4	
111.	Tiêu chí 25.2: Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến	5	5	

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Văn Song